

NGÂN HÀNG TMCP
HÀNG HẢI VIỆT NAM
VIETNAM MARITIME
COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 929/2026/CV-TGD6

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026
Hanoi, January 30, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Organization name: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank
 - Mã chứng khoán/Securities Symbol: MSB
 - Địa chỉ trụ sở chính/Head office address: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/No. 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Hanoi, Vietnam
 - Điện thoại/Telephone: 024.37718989
 - Fax: 024.37718899
2. Nội dung công bố thông tin/Content of Information disclosure:

Công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty Giai đoạn từ 01/01/2025 đến 31/12/2025/
Disclosure of Information on the Report on Corporate Governance From January 01st, 2025 to December 31st, 2025.

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế/In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2026 tại đường dẫn <https://www.msb.com.vn/vi/nha-dau-tu.html>/This information was published on the company's website on 30/01/2026, at the link <https://www.msb.com.vn/vi/nha-dau-tu.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attachment:

Báo cáo số/ Report No.:
10/2026/BC-HĐQT

Đại diện tổ chức/Organization representative *TR*

Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT
Legal representative/Party authorized to disclose information



**TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HOÀNG LINH**

Số: 10 /2026/BC-HĐQT
No. 10 /26/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026
Hanoi, January 30, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Giai đoạn từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)
(From January 01st, 2025 to December 31th, 2025)

Kính gửi/Tc:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên công ty: NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM
Name of company: Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank
- Địa chỉ Trụ sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, TP Hà Nội
Address of headoffice: No. 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Hanoi City
- Điện thoại/Tel: 024.37718989; Fax: 024.37718899
Email: CSF-HCaNhan@msb.com.vn
- Vốn điều lệ: 31.200.000.000.000 đồng (Ba mươi một nghìn hai trăm tỷ đồng)
Charter Capital: 31.200.000.000.000 VND (Thirty-one trillion two hundred billion Vietnamese dong)
- Mã chứng khoán: MSB/Stock Symbol: MSB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, Chief Executive Officer
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written opinions).

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	33/2025/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2025	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua:

		- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025; - Báo cáo của Hội đồng điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025; - Báo cáo hoạt động của BKS; - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2024 đã được kiểm toán; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;; - Mức thù lao năm 2024 và đề xuất thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS; - Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025; - Giao HĐQT quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập năm 2026; - Ủy quyền cho HĐQT thông qua Quy chế tài chính; - Việc xuất toán khỏi ngoại bảng đối với các khoản đã sử dụng dự phòng đủ điều kiện xuất toán; - Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị; - Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm; - Việc tăng vốn điều lệ năm 2025 thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; - Việc thoái vốn tại Công ty con – TNEX Finance; - Việc góp vốn, mua cổ phần của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ để công ty đó trở thành công ty con của MSB. <i>2025 Annual General Meeting of Shareholders approved:</i> - <i>The Board of Directors' report on the activities in 2024 and operational direction for 2025;</i> - <i>The Executive Board's report on the business results of 2024 and the plan for 2025;</i> - <i>The Supervisory Board's (BKS) report on its activities;</i> - <i>The audited consolidated and separate financial statements for 2024;</i> - <i>The profit distribution plan for 2024;</i> - <i>The remuneration for 2024 and the proposed remuneration for 2025 for the Board of</i>
--	--	---

			<i>Directors (BOD) and Supervisory Board (BKS);</i> - <i>The business targets and operational plan for 2025;</i> - <i>Empowering the Board of Directors to select an independent audit firm to perform the independent audit services for 2026;</i> - <i>Authorizing the Board of Directors to approve the Financial Regulations;</i> - <i>The write-off of off-balance-sheet items that have been appropriately provisioned for write-off;</i> - <i>The amendment and supplementation of the Articles of Association and Governance Regulations;</i> - <i>The proposed remedial actions in the event of early intervention;</i> - <i>The capital increase for 2025 through the issuance of shares for dividend payment;</i> - <i>The divestment of capital from the subsidiary TNEX Finance;</i> - <i>The investment, acquisition of shares in a securities company or fund management company to make it a subsidiary of MSB.</i>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors (BOD)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT Board of Directors' members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập Nhiệm kỳ VII (2022-2026) <i>The date becoming/ceased to be the member of the Board of Directors/Independent member of the Board of Directors - Term VII (2022-2026)</i>		Trình độ chuyên môn Qualifications
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>	
1.	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT/ thành viên	25/4/2022		Cử nhân Khoa học địa chất- khoáng vật - Học viện thăm dò địa chất quốc gia Mát-

		không điều hành <i>Chairman/ Non-executive member of the Board of Directors</i>			xeo-va, Liên xô cũ; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Griggs Hoa Kỳ <i>Eachelor of Geological Sciences – Mineralogy - Moscow State Geological Prospecting Institute, Former Soviet Union; Master of Business Administration (MBA)- Griggs University, United States</i>
2.	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT/ thành viên không điều hành <i>Permanent Vice Chairman/ Non-executive member of the Board of Directors</i>	25/4/2022		Cử nhân kinh tế ngành ngân hàng- Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, Cử nhân ngoại ngữ - Đại học Ngoại ngữ; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Đại học Chuyên ngành Nam California <i>Bachelor of Economics - majoring in Banking - National Economics University, Hanoi; Bachelor of Foreign Languages - University of Foreign Languages; Master of Business Administration (MBA)- University of Southern California</i>
3.	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng An	Phó Chủ tịch HĐQT/ thành viên không điều hành <i>Vice Chairman/ Non-executive member of the Board of Directors</i>	25/4/2022		Cử nhân Ngân hàng, ngành Tín dụng Đầu tư xây dựng cơ bản - Trường Cao cấp ngân hàng Hà Nội <i>Bachelor of Banking, Credit and Basic Infrastructure Investment - Hanoi University of Banking</i>
4.	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ Người điều hành	25/4/2022		Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Bách khoa Hà Nội <i>Bachelor of Economics, National Economics University, Hanoi; Master of</i>

		<i>Board Member cum Chief Executive Officer/ Executive</i>			<i>Business Administration (MBA) - Hanoi University of Science and Technology</i>
5.	Bà/Ms. Lê Thị Liên	Thành viên HĐQT/ thành viên không điều hành <i>Board Member/ Non-executive member of the Board of Directors</i>	25/4/2022		Cử nhân Kinh tế - Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội; Cử nhân Tiếng Anh - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội; Tiến sỹ khoa học về Quản trị kinh doanh - Đại học California Miramar University <i>Bachelor of Economics- Hanoi University of Finance and Accounting; Bachelor of English- Hanoi University of Foreign Languages; Master of Business Administration (MBA)- National Economics University, Hanoi; Doctor of Science in Business Administration- California Miramar University</i>
6.	Ông/Mr. Võ Tấn Long	Thành viên HĐQT/ thành viên không điều hành <i>Board Member/ Non-executive member of the Board of Directors</i>	23/4/2024		Kỹ sư điện tử chuyên ngành Các chất bán dẫn và điện môi- Trường Đại học Kỹ thuật Điện Leningrad mang tên V.I.Ulianov (Lenin); Tiến sỹ chuyên ngành Vật lý và toán học - Trường Đại học Tổng hợp Kỹ thuật điện Bang Saint-Petersburg <i>Electronics Engineer, Major in Semiconductors and Dielectrics- V. I. Ul'ianov [Lenin] Leningrad</i> <i>Electrical Engineering Institute; Doctor of Philosophy (Ph.D.) in Physics and Mathematics - Saint</i>

					<i>Petersburg State Electrical Engineering University</i>
7.	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa	Thành viên HĐQT độc lập/ thành viên không điều hành <i>Independent member of the Board of Directors/ Non-executive member of the Board of Directors</i>	25/4/2022		Cơ nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Trường Đại học Kinh tế TP.HCM <i>Bachelor of Economics, majoring in Finance- University of Economics Ho Chi Minh City</i>

Cơ cấu HĐQT MSB đảm bảo tuân thủ theo quy định, đảm bảo sự đa dạng về tuổi tác, giới tính. Các thành viên HĐQT có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, ngân hàng. MSB đã bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định của pháp luật.

The structure of MSB's Board of Directors complies with regulations and ensures diversity in age and gender. The members of the Board of Directors possess knowledge and experience in law, finance, and banking. MSB has appointed a person in charge of corporate governance in accordance with the law.

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors*

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham dự của các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS và Tổng Giám đốc.

In 2025, the BOD convened 04 meetings with the participation of Board Members, the BOS Members, and the CEO.

Tình hình tham dự các phiên họp HĐQT của các Thành viên HĐQT như sau:

The attendance at the Board meetings of the Board Members was as follows:

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' member</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
1	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn	04	100%	
2	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng	04	100%	
3	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng An	04	100%	
4	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Linh	04	100%	
5	Bà/Ms. Lê Thị Liên	04	100%	
6	Ông/Mr. Võ Tấn Long	04	100%	
7	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa	04	100%	

Ngoài các phiên họp trên, HĐQT MSB còn tổ chức các buổi làm việc chuyên đề để trao đổi, định hướng và thống nhất chỉ đạo đối với các nội dung quan trọng của hệ thống MSB.
In addition to the above meetings, the MSB Board of Directors also organized specialized sessions to discuss, provide direction, and reach a consensus on important matters within the MSB system.

Ngoài ra HĐQT đã tổ chức 276 lần lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

In addition, the BOD collected 276 written opinions of Board Members on issues under authorities of the BOD.

Các Nghị quyết, Quyết định được HĐQT thông qua tại các cuộc họp và qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản là định hướng quan trọng để Hội đồng Điều hành triển khai hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả.

The Resolutions and Decisions adopted by the Board of Directors at meetings and through written opinions serve as key orientations for the Executive Board to carry out business operations safely and effectively.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc (TGD)/Hội đồng điều hành/
Supervisory activities of the BOD to the CEO/ the Executive Council (EXCO):

Năm 2025, HĐQT MSB đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng điều hành (HĐDH), cụ thể như sau:

MSB's BOD has closely supervised the Executive Council (EXCO) In 2025, specifically:

- Chỉ đạo việc xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch, phương án kinh doanh năm 2025 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Directed the development of business targets, plans, and strategies for 2025 to be submitted to the Annual General Meeting of Shareholders for approval.

- Giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và kế hoạch hoạt động năm 2025 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Supervised and urged the implementation of the 2025 business targets and operational plans in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders.

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Đôn đốc việc triển khai các công việc để thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông.

Directed and supervised the implementation of the Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; urged the execution of tasks necessary to carry out the 2024 dividend payment to shareholders.

- Đôn đốc và chỉ đạo HĐDH lập và công bố báo cáo tài chính Quý/Bán niên đúng thời hạn quy định.

Monitored and directed the Executive Board to prepare and publish quarterly and semi-annual financial statements in compliance with regulatory deadlines.

- Chỉ đạo, giám sát việc tích hợp các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) vào định hướng chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro của ngân hàng.

Directed and supervised the integration of Environmental, Social, and Governance (ESG) factors into the Bank's strategic development orientation, business operations, and risk management framework.

- Giám sát việc triển khai các sáng kiến ESG như tài trợ tín dụng xanh, phát triển sản phẩm tài chính xanh/tền vững, các chương trình giảm phát thải carbon và hỗ trợ cộng đồng.

Monitored the implementation of ESG initiatives such as green credit financing, development of green/sustainable financial products, carbon emission reduction programs, and community support projects.

- Đồng đốc, giám sát việc tích hợp tiêu chí đánh giá rủi ro ESG vào quy trình thẩm định tín dụng, đặc biệt đối với các dự án thuộc lĩnh vực năng lượng, xây dựng và các ngành có tác động lớn tới môi trường.

Monitored and supervised the incorporation of ESG risk assessment criteria into the credit appraisal process, particularly for projects in energy, construction, and other sectors with significant environmental impact.

- Đồng đốc và chỉ đạo HĐQT tổ chức đào tạo ESG cho cán bộ quản lý và nhân viên nhằm nâng cao nhận thức và năng lực thực thi các nguyên tắc phát triển bền vững.

Monitored and instructed the Executive Board to organize ESG training programs for managers and staff to raise awareness and capacity related to sustainable development practices.

- Giám sát việc xây dựng và công bố Báo cáo phát triển bền vững hàng năm tách biệt với Báo cáo thường niên, đảm bảo nội dung phản ánh trung thực các thông tin về tiêu thụ năng lượng, phát thải khí nhà kính, tác động xã hội và quản trị, đồng thời phù hợp với chuẩn mực công bố thông tin quốc tế (GRI – Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu, TCFD – Lực lượng Công tác về Công bố Thông tin Tài chính liên quan đến Biến đổi Khí hậu).

Supervised the preparation and publication of the Bank's annual Sustainability Report as a standalone document, separate from the Annual Report, ensuring truthful and transparent disclosure of data on energy consumption, greenhouse gas emissions, and social and governance impacts, in alignment with international disclosure standards such as GRI (Global Reporting Initiative) and TCFD (Task Force on Climate-related Financial Disclosures).

- Giám sát việc thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) và các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới, đa dạng hóa nguồn nhân lực, tạo dựng môi trường làm việc hòa nhập và công bằng.

Supervised the implementation of corporate social responsibility (CSR) initiatives and policies promoting gender equality, workforce diversity, and an inclusive and equitable working environment.

- Tham gia các cuộc họp điều hành cùng Hội đồng điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động và kịp thời đưa ra các chỉ đạo đối với hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc.

Participated in regular executive meetings with the Executive Board to be updated on operational developments and provide timely direction to the Chief Executive Officer.

- Giám sát hoạt động điều hành của TGD thông qua hệ thống văn bản nội bộ do HĐQT ban hành. Định kỳ hàng quý, Tổng Giám đốc báo cáo HĐQT tình hình thực hiện và kết quả triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

Monitored the performance of the Chief Executive Officer through the internal regulatory documents issued by the Board of Directors; on a quarterly basis, the CEO reports to the Board on the implementation status and results of Resolutions adopted by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

- Ngoài ra, việc giám sát của HĐQT đối với hoạt động của HĐQT còn được thể hiện thông qua việc xem xét báo cáo do Ban Kiểm soát/ Kiểm toán nội bộ lập.

Additionally, the Board of Directors' supervisory role over the Executive Management is further exercised through the review of reports prepared by the Supervisory Board and/or the Internal Audit.

4. Hoạt động của các Ủy ban chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị/ *Operations of Specialized Committees under the BOD:*

MSB có 05 Ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Công nghệ, Ủy ban Phát triển bền vững.

Các Ủy ban hoạt động theo Quy chế tổ chức & hoạt động do HĐQT ban hành; với vai trò tư vấn và đề xuất cho HĐQT các vấn đề thuộc thẩm quyền, liên quan công tác quản trị, điều hành ngân hàng.

Các Thành viên HĐQT được phân công tham gia các Ủy ban chuyên môn phù hợp với năng lực và đã phát huy vai trò trong công tác chỉ đạo, định hướng, góp phần xây dựng, rà soát, điều chỉnh các nhiệm vụ chiến lược và theo dõi kết quả triển khai thực hiện.

There are 05 Specialized Committees under the BOD of MSB, including: Risk Management Committee, Strategic Committee, Human Resources Committee, Banking Technology Committee, Sustainable Development Committee.

The Committees operate in accordance with the Organization and Operations Charter issued by the Board of Directors, serving as advisory and proposal-making bodies to the Board on matters within its authority, related to bank governance and management.

Members of the Board of Directors were assigned to specialized committees in accordance with their expertise and effectively fulfilled their roles in providing guidance and direction, contributing to the formulation, review, and adjustment of strategic tasks, as well as monitoring the implementation results.

Hoạt động của các Ủy ban chuyên môn thuộc HĐQT trong năm 2025, cụ thể như sau:

In 2025, the operations of the specialized committees under the Board of Directors were as follows:

▪ **Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR):**

UBQLRR bao gồm 06 thành viên, trong đó có 03 thành viên HĐQT và 01 thành viên HĐQT độc lập. Chủ tịch UBQLRR là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT.

Trong năm 2025, UBQLRR duy trì hoạt động với 06 thành viên, gồm 05 thành viên biểu quyết và 01 thành viên không biểu quyết.

UBQLRR đã thực hiện các nhiệm vụ được giao tại QC.RR.023 theo định kỳ và theo thực tế phát sinh từ nhu cầu kinh doanh và quản trị rủi ro, cụ thể:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành chính sách quản lý rủi ro, các văn bản nội bộ liên quan đến quản lý rủi ro thuộc thẩm quyền của HĐQT: Tuyên bố Khẩu vị rủi ro, Chiến lược quản lý rủi ro giai đoạn 2025 – 2027,...
- Xem xét và đánh giá tính phù hợp và hiệu quả đối với các đề xuất liên quan đến quản lý rủi ro và khuyến nghị cho Tổng Giám đốc: Đề xuất sửa đổi quy định cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, quy định xử lý nợ,...
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng.
- Giám sát công tác tổ chức triển khai hoạt động quản lý rủi ro của Tổng Giám đốc.

Risk Management Committee (BRC):

The Board Risk Management Committee consists of 06 members, including 03 members of the Board of Directors and 01 independent member of the Board. The Chairman of the Risk Management Committee is the Standing Vice Chairman of the Board of Directors.

In 2025, the Risk Management Committee (BRC) operated with six (06) members, including five (05) voting members and one (01) non-voting member.

BRC performed the duties assigned under QC.RR.023 on a periodic basis and on an ad-hoc basis in response to business and risk management needs, specifically as follows:

- Advising the Board of Directors on the issuance of risk management policies and internal documents related to risk management within the Board's authority, including

the Risk Appetite Statement and the Risk Management Strategy for the 2025–2027 period, etc.

- *Reviewing and assessing the appropriateness and effectiveness of proposals related to risk management and making recommendations to the Chief Executive Officer (CEO), such as proposals to amend regulations on credit granting to small and medium-sized enterprise (SME) customers, debt handling regulations, etc.*
- *Analyzing and issuing warnings regarding the bank's level of safety.*
- *Supervising the organization and implementation of risk management activities by the CEO.*

▪ **Ủy ban Chiến lược (UBCL):**

UBCL bao gồm 07 thành viên, trong đó có 04 thành viên là thành viên HĐQT. Chủ tịch UBCL là Chủ tịch HĐQT. Năm 2025, trước bối cảnh biến động vĩ mô và địa chính trị, Khối Chiến lược & Đổi mới sáng tạo, với vai trò đầu mối, đã thực hiện báo cáo UBCL v/v cập nhật Định hướng chiến lược của MSB giai đoạn 5 năm 2025 - 2029 nhằm phù hợp với điều kiện thực tế thị trường.

UBCL cũng được cập nhật báo cáo về các chủ điểm nội dung chiến lược trọng yếu nhằm tham mưu, khuyến nghị cho Hội đồng Quản trị về định hướng chiến lược, các hành động cần thực hiện để thực thi chiến lược thành công, cụ thể:

- *Kinh tế vĩ mô, xu hướng ngành ngân hàng, các hoạt động đầu tư công nghệ/chuyển đổi số và phân tích đối thủ cạnh tranh.*
- *Báo cáo tình hình thực thi chiến lược của các Ngân hàng Chuyên doanh theo Balance Scorecard và các kế hoạch hành động trong thời gian tới.*
- *Báo cáo tình hình triển khai và lộ trình các dự án Chuyển đổi trọng yếu toàn hàng.*

Strategic Committee (SC):

The Strategic Committee consists of 7 members, including 4 members of the Board of Directors (BoD). The Chairman of the Strategic Committee is also the Chairman of the BoD.

In 2025, in light of recent macroeconomic and geopolitical volatility, the Strategy & Innovation Division, acting as a focal point, has submitted a report to the Strategic Committee on updating MSB's strategic direction for the five-year period 2025–2029, aligned with current market conditions.

The Strategic Committee is also updated on key strategic topics to provide recommendations to the BoD regarding strategic direction and necessary actions for successful execution. Key areas include:

- *Macroeconomic conditions, banking industry trends, technology investment/digital transformation initiatives, and competitive landscape analysis.*
- *Strategy execution reports of business units based on the Balanced Scorecard, along with upcoming action plans.*
- *Progress updates and roadmaps for critical bank-wide transformation projects.*

▪ **Ủy ban Nhân sự (UBNS):**

UBNS bao gồm 6 thành viên, trong đó có 4 thành viên là thành viên HĐQT. Chủ tịch UBNS là Chủ tịch HĐQT.

Năm 2025, UBNS đã thụ lý giải quyết hơn 120 hồ sơ và tham mưu cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT trong các vấn đề liên quan đến tái cơ cấu bộ máy tổ chức của Ngân hàng trên diện rộng, hoàn thiện hệ thống chức danh cấp bậc, chế độ chính sách cho người lao

động, bố trí nhân sự nhằm phù hợp với bối cảnh kinh doanh và tối ưu nguồn lực cho tổ chức. Đồng thời, UBNS đã tổ chức đều đặn các phiên họp định kỳ để thảo luận và thống nhất các vấn đề quan trọng như rà soát chương trình phát triển nhân tài MSB Great Leaders, kiến trúc hệ thống công việc toàn hàng, cập nhật các dự án/chương trình trọng điểm đang triển khai... Bên cạnh đó, Ủy ban cũng thực hiện các thủ tục nhân sự liên quan đến các vị trí cán bộ quản lý và chức danh luật định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các nội dung công việc khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị giao phó.

The Human Resources Committee (HRC):

The Human Resources Committee consists of 6 members, including 4 members of the Board of Directors. The Chairman of the Human Resources Committee is the Chairman of the Board of Directors.

In 2025, the Human Resources Committee (HRC) processed and resolved over 120 cases, providing advisory support to the Board of Directors and the Chairman of the Board on matters related to the Bank's comprehensive organizational restructuring. This included enhancing the title and rank system, improving employee policies and benefits, and optimizing workforce allocation to align with the business context and maximize organizational efficiency.

Additionally, the HRC regularly convened periodic meetings to discuss and reach consensus on key issues such as reviewing the talent development program MSB Great Leaders, establishing the Bank-wide job architecture, and updating ongoing strategic projects and initiatives. Moreover, the Committee also carried out personnel procedures related to managerial positions and statutory titles under the authority of the Board of Directors and the Chairman, as well as other assignments delegated by the Chairman of the Board.

▪ **Ủy ban Công nghệ (UBCN):**

UBCN bao gồm 10 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên HĐQT độc lập. Chủ tịch UBCN là TV HĐQT.

Năm 2025, UBCN đã tổ chức 01 buổi họp định kỳ vào Q1/2025 và Q3/2025, gửi báo cáo Q2/2025, 2 buổi họp chuyên đề trong Q4/2025, dự kiến tổ chức họp định kỳ Q4/2025 vào đầu tháng 01/2026.

- Phiên họp Quý I/2025 với các nội dung chính bao gồm: Kết quả thực hiện Kết luận buổi họp Quý IV 2024; Cập nhật các thay đổi về năng lực theo khung kiến trúc doanh nghiệp (EA); Báo cáo về Technology health metrics; Báo cáo về Technology Transformation metrics; Cập nhật tiến độ dự án và danh mục; Báo cáo việc sử dụng ngân sách đầu tư Công nghệ năm 2025 theo phê duyệt.
- Theo phê duyệt từ Chủ tịch UBCN cho phương thức báo cáo nội dung Q2/2025 sẽ qua hình thức gửi email. Tổ thư ký đã tiến hành tổng hợp báo cáo với nội dung theo khung và gửi tới tất cả thành viên UBCN. Nội dung báo cáo bao gồm: Cập nhật tiến độ công việc các hành động theo kết luận cuộc họp Quý I/2025; Báo cáo về Technology health metrics; Báo cáo về Technology Transformation metrics; Báo cáo việc sử dụng ngân sách đầu tư Công nghệ năm 2025 theo phê duyệt; Cập nhật tiến độ dự án và danh mục; Cập nhật các thay đổi về năng lực theo khung kiến trúc doanh nghiệp (EA).
- Phiên họp Quý III/2025 với các nội dung chính bao gồm: Kết quả thực hiện các chỉ đạo trong các quý trước; Cập nhật các thay đổi về năng lực theo khung kiến trúc doanh nghiệp (EA); Báo cáo về Technology health metrics; Báo cáo về Technology

Transformation metrics; Cập nhật tiến độ dự án và danh mục; Báo cáo việc sử dụng ngân sách đầu tư Công nghệ năm 2025 theo phê duyệt.

- Kỳ họp Q4/2025:

- ✓ Họp chuyên đề lần 01 ngày 14/11/2025: Báo cáo Cập nhật xu hướng Công nghệ - AI và khung năng lực công nghệ. Báo cáo triển khai Engineering Hub tại Dự án ngân hàng số (DC);
- ✓ Họp chuyên đề lần 02 ngày 19/12/2025: Báo cáo chiến lược CNTT 2026 – 2028 (RTB), Báo cáo hiện trạng ngân sách công nghệ năm 2025 và Kế hoạch ngân sách đầu tư công nghệ năm 2026.

The Technology Committee:

The Technology Committee consists of 10 members, including 2 members of the Board of Directors and 1 independent member of the Board. The Chairman of the Technology Committee is a member of the Board of Directors.

In 2025, the Technology Committee has hold 02 regular meeting in Q1/2025 and Q3/2025, sent a report for Q2/2025 as well as 2 thematic meeting in Q4/2025, the Q4/2025 regular meeting is scheduled to be held in early January 2026.

- *Meeting session for Q1/2025 with the main contents including: Implementation results of the meeting conclusion for Q4 2024; Update changes in capacity according to the enterprise architecture framework (EA); Report on Technology health metrics; Report on Technology Transformation metrics; Update project progress and portfolio; Report on the use of the approved Technology investment budget in 2025.*
- *According to the approval from the Chairman of the Technology Committee, the reporting method for Q2/2025 content will be via email. The secretary has compiled the report with content according to the framework and sent it to all members of the Technology Committee. The report content includes: Update on work progress and actions according to the conclusion of the meeting in Quarter 1/2025; Report on Technology health metrics; Report on Technology Transformation metrics; Report on the use of the approved 2025 Technology investment budget; Update on project progress and portfolio; Update on changes in capacity according to the enterprise architecture (EA) framework.*
- *Q4/2025 Meetings:*
 - ✓ *First thematic meeting on November 14, 2025: Report on Technology Trends Update - AI and Technology Competency Framework, Report on the Implementation of the Engineering Hub at the Digital Channel.*
 - ✓ *Second thematic meeting on December 19, 2025: 1. Report on the IT Strategy 2026 – 2028 (RTB), Report on the current status of the technology investment budget in 2025 and Technology investment budget plan for 2026.*

▪ **Ủy ban Phát triển bền vững (UBPTBV):**

UBPTBV bao gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT là Chủ tịch và Phó Chủ tịch của Ủy ban.

Năm 2025, UBPTBV đã họp 03 cuộc họp định kỳ vào tháng 3, tháng 6 và cuối tháng 9. UBPTBV đã thảo luận và đưa ra nhiều quyết định quan trọng trong tiến trình chuyển đổi theo định hướng Ngân hàng xanh thông qua triển khai các dự án trọng điểm với sự hỗ trợ của các đối tác tư vấn uy tín. Các hoạt động, dự án nổi bật trong mảng PTBV của MSB năm 2025 như sau:

- Xây dựng Khung tài chính bền vững với sự tư vấn của Tổ chức Tài chính Quốc tế (International Finance Corporation – IFC) và hỗ trợ của BNP Paribas, Khung tài chính bền vững của MSB có ý kiến đánh giá độc lập từ S&P Global ở mức Xanh Trung bình

- (medium Green) tương đồng với đánh giá của một số ngân hàng tại Việt Nam nhưng ưu việt hơn khi không ghi nhận điểm yếu nào.
- Lần đầu thực hiện ước tính phát thải carbon từ toàn bộ hoạt động ngân hàng bao gồm cả phát thải từ chuỗi cung ứng và danh mục cho vay với sự hỗ trợ của Sustainable 1 - S&P Global.
 - Thực hiện đánh giá rủi ro vật lý cho 104 địa điểm hoạt động trọng yếu của ngân hàng theo các kịch bản biến đổi khí hậu để có Phương án mở rộng kinh doanh và phòng ngừa rủi ro thích hợp trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng có ảnh hưởng nặng nề đến Việt Nam.
 - Triển khai các hoạt động, cam kết trong huy động nguồn vốn xanh và bền vững từ đối tác quốc tế theo kế hoạch vốn của ngân hàng, phù hợp biến động thị trường, cân bằng mục tiêu tăng trưởng và chuyển đổi xanh/bền vững.
 - Cập nhật hệ thống quản trị rủi ro môi trường xã hội cho hoạt động cho vay, hoàn thiện hệ thống này cho hoạt động tài trợ thương mại với sự hỗ trợ của đối tác IBIS và ADB.
 - Triển khai và đang hoàn thiện các giai đoạn cuối cùng của dự án xây dựng Chiến lược Phát triển bền vững tích hợp theo chiến lược kinh doanh của Ngân hàng với sự hỗ trợ tư vấn của Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (PwC).
 - Thực hiện các dự án nhận hỗ trợ kỹ thuật từ ADB, SNV, IFC trong hoạt động ngân hàng xanh.
 - Hợp tác quốc tế trong phát triển bền vững.

Sustainable Development Committee (ESG Committee):

The ESG Committee consists of 07 members, including 02 members of the Board of Directors who serve as the Chairman and Vice Chairman of the Committee.

In 2025, the ESG Committee held 03 regular meetings in March, June, and late September. ESG committee has discussed and made several important decisions in the transformation process towards a Green Bank orientation, through the implementation of key projects with the support of reputable consulting partners. MSB's sustainable development outstanding activities and projects in 2025 are as follows:

- *Building the Sustainable Finance Framework with the consultation of the International Finance Corporation (IFC) and support from BNP Paribas. MSB's Sustainable Finance Framework received Second Party Opinion from S&P Global which assigned Medium Green rating, similar to some banks in Vietnam, but better while no weaknesses identified.*
- *For the first time, conducting an estimation of carbon emissions from all banking operations, including emissions from the supply chain and loan portfolio, with the support of Sustainable 1 - S&P Global.*
- *Conducting physical risk assessments for 104 key operating locations of the bank under various climate change scenarios to develop business expansion plans and appropriate risk prevention measures amid increasingly severe climate change impacts on Vietnam.*
- *Implementing activities and commitments to mobilize green and sustainable capital from international partners in line with the bank's capital plan, adapting to market fluctuations and balancing growth objectives with green/sustainable transformation.*
- *Updating the environmental and social risk management system for lending activities and completing this system for trade finance operations with the supports from IBIS and ADB.*

- Approaching the final stages of the project to build an integrated Sustainable Development Strategy aligned with the Bank's business strategy, with consulting support from PricewaterhouseCoopers Vietnam (PwC).
- Implementing projects receiving technical support from ADB, SNV, and IFC in green banking activities.
- International cooperation in sustainable development.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2025/ *Decisions/Resolutions of the BOD in 2025*

Năm 2025, HĐQT đã ban hành 331 Nghị quyết/Quyết định. Chi tiết được thống kê ở Phụ lục 01 đính kèm

In 2025, the Board of Directors issued 331 Resolutions/Decisions, as detailed in Appendix 01 enclosed.

III. Ban kiểm soát (BKS)/ Board of Supervisors (BOS)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát/ *Information about members of Board of Supervisors:*

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là TV BKS Nhiệm kỳ VII (2022-2026) <i>The date becoming to be the member of the Board of Supervisors Term VII (2022-2026)</i>	Ngày không còn là TV BKS Nhiệm kỳ VII (2022-2026) <i>The date ceasing to be the member of the Board of Supervisors Term VII (2022-2026)</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà/Ms. Phạm Thị Thành	Trưởng BKS <i>Chief of the BOS</i>	25/4/2022		Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Học viện Ngân hàng; Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Tiền tệ - Tín dụng (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân) <i>Bachelor's degree in Accounting from the Banking Academy; Master's degree in Economics, majoring in Finance, Money and Credit (National Economics University)</i>
2	Bà/Ms. Lê Thanh Hà	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	25/4/2022		Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Trường Cao đẳng Ngân hàng; Cử nhân chuyên ngành Tín dụng tại Học viện Ngân hàng; Thạc sĩ

					Quản trị kinh doanh tại Đại học Griggs USA <i>Bachelor's degree in Accounting from the Banking College; Bachelor's degree in Credit from the Banking Academy; Master of Business Administration (MBA) from Griggs University, USA</i>
3	Bà/Ms. Chu Thị Đàm	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	25/4/2022		Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính-Tín dụng (Học viện Ngân hàng); Thạc sỹ Kinh tế-tài chính-ngân hàng - (Học viện Tài chính) <i>Bachelor of Economics, majoring in Finance-Credit (Banking Academy); Master's degree in Economics - Finance - Banking (Academy of Finance)</i>

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát/ *Meetings of Board of Supervisors:*

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
1	Bà/Ms. Phạm Thị Thành	04	100%	100%	
2	Bà/Ms. Lê Thanh Hà	04	100%	100%	
3	Bà/Ms. Chu Thị Đàm	04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Hội đồng điều hành và cổ đông/
Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

- Giám sát, đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) trong quản trị điều hành ngân hàng.

Supervise and evaluate the compliance with the Law, the regulations of the State Bank of Vietnam, internal policies, the Charter, and the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors of Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (MSB) in banking governance and management.

- Giám sát thực trạng tài chính của MSB.

Supervise the financial condition of MSB.

- Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của MSB thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Supervise the approval and implementation of investment projects, purchases and sales of fixed assets, contracts, and other transactions of MSB within the authority of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

- Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD) số 32/2024/QH15 về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD.

Supervise the compliance with the provisions of Chapter VII of the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 concerning restrictions to ensure the safety of operations of credit institutions.

- Thông báo kịp thời cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc những vấn đề phát hiện được và tư vấn biện pháp khắc phục tồn tại, những vấn đề có liên quan khác nhằm đảm bảo hoạt động MSB phát triển an toàn và hiệu quả.

Promptly notify the Board of Directors and the CEO of any identified issues and advise on corrective measures and other related matters to ensure the safe and effective development of MSB's operations.

- Rà soát lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.

Review the internal regulations of the Board of Supervisors and important policies on accounting and reporting.

- Kiểm tra, giám sát về các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Inspect and supervise issues related to the internal control system in accordance with the regulations of the State Bank of Vietnam.

- Chỉ đạo, giám sát Trung tâm Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025.

Direct and oversee the Internal Audit Center in implementing the 2025 internal audit plan.

- Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính bán niên năm 2025.

Report on the results of the review of the semi-annual financial statements for 2025.

- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công tác quản lý, điều hành hoạt động khi thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn.

Inspect the accounting books, other documents, and management activities when deemed necessary, or as per the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders, or at the request of major shareholders or a group of major shareholders.

- Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, thành viên góp vốn và người có liên quan

của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

Prepare a list of founding shareholders within 5 years from the date they become founding shareholders, shareholders owning 1% or more of the charter capital, capital contributors, and related parties of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the CEO, and shareholders owning 1% or more of the charter capital; and keep this list updated with any changes.

- Thực hiện các công việc khác theo quy định.

Carry out other tasks as prescribed by regulations.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Hội đồng điều hành và các cán bộ quản lý khác: phối hợp theo Quy chế Quản trị MSB, mã số QC.HC.003 ngày 21/4/2025.

The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Coordinate according to MSB Governance Regulations, code: QC.HC.003 April 21, 2025.

5. Hoạt động khác của BKS: Không

Other activities of the BOS: Nil.

IV. Hội đồng điều hành/ Board of Management

STT No.	Thành viên Hội đồng điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Chức danh <i>Position</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Hội đồng điều hành <i>Date of appointment members of Board of Management</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc MSB <i>Board Member cum Chief Executive Officer (CEO)</i>	08/04/1977	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh <i>Master of Business Administration (MBA)</i>	23/3/2020
2	Bà/Ms. Nguyễn Hương Loan	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Giám đốc Ngân hàng Định chế Tài chính <i>Deputy Chief Executive Officer, Head of Financial Institution Banking</i>	25/03/1973	Thạc sĩ Quản trị Doanh nghiệp <i>Master of Business Administration</i>	01/06/2009
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ	17/08/1978	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	12/04/2022

		<i>Deputy Chief Executive Officer, Head of Retail Banking</i>		<i>Master of Business Administration</i>	
4	Ông/Mr. Nguyễn Phi Hùng	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy Chief Executive Officer</i>	05/10/1976	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>	30/10/2023

V. Người phụ trách Kế toán/ Person in charge of accounting

Họ và tên/ <i>Fullname</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>
Bà/Ms. Đỗ Thị Tuyết Nhưng	11/03/1980	Cử nhân Kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>	12/02/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:*

Trong năm 2025, MSB triển khai toàn diện các giải pháp nhằm phát triển năng lực lãnh đạo ở các cấp độ: Lãnh đạo cấp cao, Lãnh đạo, Lãnh đạo kế cận, Lãnh đạo trẻ tiềm năng. Trong đó, với trọng tâm là tạo đột phá trong năng lực lãnh đạo cấp cao, MSB đã triển khai dự án chiến lược “Leading The Way” được thiết kế và triển khai với sự đồng hành của đơn vị tư vấn quốc tế. Các giải pháp được xây dựng và triển khai theo ba nhóm Diễn đàn (Forum); Thực địa (Field) và Trải nghiệm (Exposure) hướng tới phát triển năng lực một cách toàn diện, gắn liền với hiệu quả kinh doanh thực tế. Đồng thời, đội ngũ lãnh đạo thuộc chương trình đều tham gia triển khai các dự án đa dạng bao gồm ý tưởng kinh doanh toàn cầu, dự án liên đơn vị, ý tưởng kinh doanh mới và dự án cấp đơn vị kinh doanh giúp mở rộng góc nhìn, làm giàu trải nghiệm quản trị và hiện thực hóa các giá trị mà dự án mang lại.

Bên cạnh dự án đào tạo trọng điểm, đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao tiếp tục được bồi dưỡng các năng lực phù hợp với từ điển năng lực MSB như năng lực về tư duy và thực thi chiến lược, xây dựng hình ảnh và phong thái lãnh đạo, năng lực tư duy hệ thống, và năng lực quản trị – điều hành nhân sự... Ngoài ra, các cấp quản lý tham gia các Hội thảo uy tín trong và ngoài nước để cập nhật thường xuyên kiến thức liên quan quản trị điều hành ngân hàng. Các hoạt động đào tạo được tổ chức bài bản, củng cố cam kết của MSB trong việc xây dựng đội ngũ lãnh đạo bản lĩnh, truyền cảm hứng và đủ năng lực dẫn dắt tổ chức bứt phá trong giai đoạn chiến lược tiếp theo.

In 2025, MSB implemented comprehensive leadership development initiatives at various levels, including senior leadership, mid-level leadership, emerging leaders, and high-potential young leaders. With a main focus on enhancing senior leadership capabilities, MSB partnered with an international consulting company to launch the strategic program "Leading The Way." The program's development solutions were structured around three key components—Forum, Field, and Exposure—aimed at fostering well-rounded leadership capabilities directly linked to tangible business outcomes. As part of the program, all senior leaders participated in diverse project-based assignments, such as global business initiatives, cross-functional projects, new business ideas, and operational enhancements at the unit level. These

assignments helped broaden their perspectives, enrich their management experience, and translate the program's value into real-world impact.

Along with the strategic program, MSB's senior management team continued to receive targeted capacity building aligned with the bank's leadership competency framework, focusing on areas such as executive presence, strategic systems thinking, and people management... Furthermore, senior leaders at MSB have actively participated in reputable conferences, both domestically and internationally, in order to continuously update their knowledge of banking operations and management. All training activities were systematically and consistently organized, reinforcing MSB's commitment to developing a confident, inspiring, and capable leadership team, ready to lead the organization through its next phase of strategic growth.

VII. Danh sách về người có liên quan của MSB và giao dịch của người có liên quan của MSB với chính MSB/ *The list of related persons of MSB and transactions of related persons of MSB.*

1. Danh sách về người có liên quan của MSB (theo Phụ lục 02 đính kèm).
The list of related persons of MSB: According to Appendix 02 enclosed.
2. Giao dịch giữa MSB với người có liên quan của MSB; hoặc giữa MSB với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (theo Phụ lục 03 đính kèm).
Transactions between MSB and MSB's related persons or between MSB and MSB's major shareholders, internal persons and related persons: According to Appendix 03 enclosed.
3. Giao dịch giữa người nội bộ MSB, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do MSB nắm quyền kiểm soát (theo Phụ lục 04 đính kèm).
Transaction between internal persons of MSB, related persons of internal persons and MSB's subsidiaries in which MSB takes controlling power: According to Appendix 04 enclosed.
4. Giao dịch giữa MSB với các đối tượng khác/ *Transactions between MSB and other parties:*
 - 4.1. Giao dịch giữa MSB với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) - theo Phụ lục 05 đính kèm.
Transactions between MSB and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Executive Officers (Chief Executive Officer) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): According to Appendix 05 enclosed.
 - 4.2. Giao dịch giữa MSB với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không.
Transactions between the MSB and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Executive Officers (Chief Executive Officer) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Nil.
 - 4.3. Các giao dịch khác của MSB (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không.

Other transactions of MSB (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Executive Officers (Chief Executives Officer) and other managers: Nil.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ Share transactions of internal persons and their affiliated person.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (theo Phụ lục 06 đính kèm)/ *The list of internal persons and their related persons: According to Appendix 06 enclosed.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của MSB (theo Phụ lục 07 đính kèm)/ *MSB share transactions of internal persons and related persons: According to Appendix 07 enclosed.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có/ Other significant issues: Nil.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ^{nm}
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



TRẦN ANH TUẤN

Phụ lục 01/ Appendix 01: CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025
DECISIONS, RESOLUTIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025

STT No.	Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate	Ngày CBTT (*) Disclosure date
1	14.34	10/1/2025	Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy của MSB năm 2025/ <i>Approval of the adjustment to MSB's organizational structure for the year 2025.</i>	100%	
2	14.34.03	10/1/2025	Thay đổi tên gọi đơn vị và chức danh cán bộ tại các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo nội dung điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy của MSB năm 2025/ <i>Approval of the renaming of departments and revision of personnel titles in documents under the authority of the Board of Directors, in accordance with the adjusted organizational structure of MSB for 2025.</i>	100%	
3	14.35	14/1/2025	Phê duyệt kết quả xây dựng mô hình xếp hạng tín dụng sử dụng Module dự liệu từ thông tin đối tác bên thứ 3 cho Khách hàng cá nhân/ <i>Approval of the credit scoring model development results using data modules.</i>	100%	
4	14.35.01	14/1/2025	Phê duyệt chủ trương sử dụng gói dịch vụ Marketing & Truyền thông thường xuyên với Công ty cổ phần Popplife trong 06 tháng đầu năm 2025/ <i>Approval of the policy on utilizing the regular Marketing & Communication service package provided by Popplife Joint Stock Company during the first six (06) months of 2025.</i>	100%	
5	14.36	7/2/2025	Phê duyệt chủ trương giao kết Hợp đồng cung cấp và triển khai phần mềm VoiceBox <i>Approving the policy of signing the contract for the supply and implementation of VoiceBox software</i>	100%	7/2/2025
6	14.37	13/2/2025	Phê duyệt lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2024 của MSB/ <i>Approval of the selection of an independent auditor for the internal control system for MSB's fiscal year 2024.</i>	100%	
7	14.38	14/2/2025	Kế hoạch Vốn 2025-2027/ <i>Capital Plan for the period 2025-2027.</i>	100%	
8	14.39	17/2/2025	Phê duyệt Ngân sách đầu tư công nghệ ngân hàng năm 2025/ <i>Approval of the 2025 investment budget for banking technology.</i>	100%	
9	14.40	17/2/2025	Phê duyệt ngân sách triển khai chương trình tích điểm đổi quà Loyalty/ <i>Approval of the budget for implementing the Loyalty points redemption program.</i>	100%	
10	14.41	17/2/2025	Phê duyệt kế hoạch và chi phí triển khai các chiến dịch tiếp thị số của Khối CL&ĐMST nhằm thu hút khách hàng mới của NHBL/ <i>Approval of the plan and expenses for executing digital marketing campaigns by the Retail Banking and Innovation Division aimed at attracting new customers of Retail Banking.</i>	100%	
11	14.42	21/2/2025	Phê duyệt chủ trương giao kết "Hợp đồng dịch vụ bảo trì hệ thống phần mềm FXDEALING - Quản lý mua bán ngoại tệ giữa Chi nhánh và Hội sở tại MSB" <i>Approving the policy of signing "The maintenance service contract for FXDEALING software system - Foreign currency trading management software system between Head Office and branch of MSB"</i>	100%	21/2/2025
12	14.43	26/2/2025	Phê duyệt kế hoạch và ngân sách triển khai giai đoạn 2 của Dự án Leading the way/ <i>Approval of the implementation plan and budget for Phase 2 of the "Leading the Way" Project.</i>	100%	
13	15.01	28/2/2025	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, <i>Organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%	28/2/2025
14	15.02	28/2/2025	Thông qua việc đề nghị NHNN cấp bổ sung nội dung hoạt động dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài vào Giấy phép/ <i>Approval of the proposal to the State Bank of Vietnam for the addition of cash management service activities for credit institutions and foreign bank branches to the business license.</i>	100%	
15	15.03	4/3/2025	Phê duyệt chủ trương gia hạn Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA/ <i>Approving of the policy to extend the contract for the provision and use of VNPT-CA public digital signature authentication service</i>	100%	5/3/2025
16	15.03.01	4/3/2025	Điều chỉnh tên gọi các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Khối Quản lý rủi ro tại các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo nội dung điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy của MSB năm 2025/ <i>Adjustment of the names of business units under the Risk Management Division in documents under the authority of the Board of Directors, in accordance with the adjusted organizational structure of MSB for the year 2025.</i>	100%	

17	15.04	5/3/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư gói thầu Mua sắm giải pháp công nghệ Solution Base thuộc Dự án Chuyển đổi số Asset360/ <i>Approval of the investment policy for the procurement package of the Solution Base technology solution under the Asset360 Digital Transformation Project.</i>	100%	
18	15.05	10/3/2025	Ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro giai đoạn 2025 - 2027/ <i>Issuance of the Risk Appetite Statement for the period 2025–2027.</i>	100%	
19	15.06	10/3/2025	Ban hành Tuyên bố Chiến lược quản lý rủi ro giai đoạn 2025 - 2027/ <i>Issuance of the Risk Management Strategy Statement for the period 2025–2027.</i>	100%	
20	15.07	12/3/2025	Thông qua chủ trương giao kết các hợp đồng, giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa MSB và người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn và người có liên quan của họ; giữa MSB và Công ty con của MSB/ <i>Approval of the policy on entering into non-credit business contracts and transactions between MSB and its managers, members of the Supervisory Board, major shareholders and their related parties; and between MSB and its subsidiaries.</i>	100%	13/3/2025
21	15.08	13/3/2025	Phê duyệt chủ trương giao kết Hợp đồng dịch vụ tư vấn giữa MSB với Công ty Cổ phần Quản trị Nguồn nhân lực TNTalent/ <i>Approving the policy to sign a Consulting Service Agreement between Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (MSB) and TNTalent Human Resources Management Joint Stock Company.</i>	100%	14/3/2025
22	15.09	25/3/2025	Phê duyệt chủ trương triển khai chương trình khuyến mãi nhằm thúc đẩy dịch vụ thu hộ qua mã QR code MSB cung cấp/ <i>Approval of the policy on implementing a promotional program to promote collection services via QR code provided by MSB.</i>	100%	
23	15.10	28/3/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp xe công vụ cho MSB/ <i>Approval of the contractor selection result for the provision of official vehicles for MSB.</i>	100%	
24	15.11	28/3/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Nâng cấp dung lượng tủ đĩa DS8910 của hệ thống Core Banking T24”/ <i>Approval of the investment policy for the project “Upgrading the Storage Capacity of DS8910 Cabinet for the Core Banking System T24.”</i>	100%	
25	15.13	1/4/2025	Tuyên bố chấm dứt hiệu lực Quy chế hoạt động của Hội đồng điều hành (Mã số: QC.BM.015)/ <i>Declaration of termination of the effectiveness of the Operational Council's Regulation (Code: QC.BM.015).</i>	100%	
26	15.14	3/4/2025	Phê duyệt chủ trương gia hạn dịch vụ điện toán đám mây toàn hàng trong thời gian 3 năm - Từ tháng 01/2025 đến hết tháng 12/2027/ <i>Approval of the policy on renewing enterprise-wide cloud computing services for a period of three (03) years, from January 2025 to the end of December 2027.</i>	100%	
27	15.15	3/4/2025	Phê duyệt chủ trương triển khai chiến dịch truyền thông và thúc đẩy kinh doanh thông qua hợp tác toàn diện và triển khai chuỗi hoạt động bóng rổ Việt Nam/ <i>Approval of the policy on implementing a communication and business promotion campaign through comprehensive cooperation and a series of basketball-related activities in Vietnam.</i>	100%	
28	16.01	4/4/2025	Thông qua việc đề nghị NHNN cấp bổ sung hoạt động đại lý thanh toán vào Giấy phép của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/ <i>Approval of the proposal to the State Bank of Vietnam for the addition of payment agency activities to the business license of Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (MSB).</i>	100%	
29	16.02	11/4/2025	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/ <i>Approval of the plan for the first private placement of bonds in 2025 by Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (MSB).</i>	100%	
30	16.03	14/4/2025	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp xe ô tô làm quà tặng cho chương trình khuyến mãi thúc đẩy dịch vụ thu hộ qua mã QR code do MSB cung cấp/ <i>Approval of the contractor selection results for supplying vehicles as gifts for the promotional program to boost collection services via QR code provided by MSB.</i>	100%	
31	16.04	14/4/2025	Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2025 của Dự án Digital Youth/ <i>Approval of the 2025 financial plan for the Digital Youth Project.</i>	100%	
32	16.05	25/4/2025	Phê duyệt Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm/ <i>Approval of the proposed remedial plan in case of early intervention.</i>	100%	

33	16.06	29/4/2025	Thông qua việc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024/ <i>Approval of the profit distribution for the year 2024.</i>	100%	
34	16.07	5/5/2025	Thông qua việc điều chỉnh chương trình khuyến mại nhằm thúc đẩy dịch vụ thu hộ qua mã QR code MSB cung cấp/ <i>Approval of the adjustment to the promotional program aimed at boosting collection services via MSB-provided QR code.</i>	100%	
35	16.09	15/5/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý rủi ro tín dụng (QC.RR.001 - Lần 6)/ <i>Amendment and supplementation of the Credit Risk Management Regulation (QC.RR.001 – 6th Edition).</i>	100%	
36	16.10	15/5/2025	Phân cấp thẩm quyền phê duyệt tín dụng/ <i>Delegation of Credit Approval Authority</i>	100%	
37	16.11	16/5/2025	Phê duyệt tiếp tục triển khai và bổ sung ngân sách Chương trình thúc đẩy Tài khoản mở mới dành cho KHCN thuộc NHBL năm 2025/ <i>Approval to continue implementing and supplement the budget for the 2025 New Account Opening Promotion Program for Individual Customers under Retail Banking.</i>	100%	
38	16.12	16/5/2025	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp xe ô tô làm quà tặng cho Chương trình khuyến mại nhằm thúc đẩy dịch vụ thu hộ qua mã QR code do MSB cung cấp (theo Chương trình điều chỉnh)/ <i>Approval of the contractor selection results for supplying vehicles as gifts for the promotional program aimed at boosting collection services via MSB-provided QR code (according to the adjusted program).</i>	100%	
39	16.13	16/5/2025	Phê duyệt chủ trương giao kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống hóa đơn điện tử E-invoice/ <i>Approving the policy of signing The maintenance service contract for E-invoice system</i>	100%	19/5/2025
40	16.14	21/5/2025	Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của TNEX Finance tại Công ty cổ phần xếp hạng tín nhiệm đầu tư Việt Nam và Công ty cổ phần Vinatex – Hồng Lĩnh/ <i>Approval of the policy to transfer all shares held by TNEX Finance in Vietnam Investment Credit Rating Joint Stock Company and Vinatex – Hong Linh Joint Stock Company.</i>	100%	
41	16.15	22/5/2025	Thông qua chủ trương mua xe ô tô điện làm xe công vụ cho MSB/ <i>Approval of the policy to purchase electric vehicles for official use at MSB.</i>	100%	
42	16.16	30/5/2025	Phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm dịch vụ tại thị trường mới cho KHDN là người không cư trú/ <i>Approval of the policy to provide products and services to non-resident corporate customers in new markets.</i>	100%	
43	16.17	5/6/2025	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp 02 xe ô tô điện làm xe công vụ/ <i>Approval of the contractor selection results for supplying 02 electric vehicles for official use.</i>	100%	
44	16.18	5/6/2025	Phê duyệt chủ trương mở rộng đầu tư máy giao dịch tự động thế hệ mới (CRM)/ <i>Approval of the policy to expand investment in next-generation automated transaction machines (CRM).</i>	100%	
45	16.20	10/6/2025	Phê duyệt chủ trương truyền thông năm 2025 trên các kênh hiện có của Trung tâm Đào tạo bóng đá trẻ PVF/ <i>Approval of the 2025 communication policy on existing channels of the PVF Youth Football Training Center.</i>	100%	
46	16.21	10/6/2025	Phê duyệt chủ trương thành lập và ngân sách Chương trình Đầu tư nghiên cứu và triển khai AI Giai đoạn 1 – Thuộc Dự án đầu tư nghiên cứu AI tại MSB/ <i>Approval of the establishment and budget for the Phase I Investment Program in AI Research and Implementation – under the AI Research Investment Project at MSB.</i>	100%	
47	16.22	25/6/2025	Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Gói thầu 01: Bản quyền & dịch vụ triển khai giải pháp Core Banking thuộc Dự án “Hiện đại hóa hệ thống Core Banking MSB”/ <i>Approval of the adjustment of the implementation timeline for Package 01: Licensing & deployment services for the Core Banking solution under the “Modernization of MSB Core Banking System” Project.</i>	100%	
48	13	27/2/2025	Phê duyệt quyết toán hạng mục dự án hoàn thành Hạng mục Hợp đồng cung cấp, triển khai ATM thế hệ mới thuộc Dự án “Đầu tư hiện đại hóa hệ thống máy rút tiền tự động (ATM) & máy nộp rút tiền tự động (CRM)”/ <i>Approval of the final settlement for the completed project item: Contract for the supply and implementation of next-generation ATMs under the project “Investment in the Modernization of the Automated Teller Machine (ATM) and Cash Recycling Machine (CRM) System”</i>	100%	
49	16	5/3/2025	Tái cơ cấu các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Văn phòng MSB/ <i>Restructuring of business units under the MSB Office.</i>	100%	

50	55	8/4/2025	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Dự án “Thi công di dời Chi nhánh Bình Dương”/ <i>Approval of the final settlement of the completed project: "Relocation of Binh Duong Branch."</i>	100%	
51	62	25/4/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Đầu tư hệ thống AML mới"/ <i>Approval of the investment policy for the project "Investment in the new AML system".</i>	100%	
52	67	13/5/2025	Phê duyệt quyết toán hạng mục dự án hoàn thành - Hạng mục 2 "Đầu tư giải pháp tự động hóa quản lý chính sách an ninh (Rule Firewall)" thuộc Dự án Thay thế hệ thống Firewall Core - DMZ tại DC/ <i>Approval of the final settlement for the completed project item – Item 2: "Investment in automation solution for security policy management (Rule Firewall)" under the Core Firewall System Replacement Project – DMZ at DC.</i>	100%	
53	68	15/5/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án quản lý khách hàng sau giải ngân và thu hồi nợ - Digi.LenO/ <i>Approval of the investment policy for the post-disbursement customer management and debt collection project – Digi.LenO.</i>	100%	
54	72	22/5/2025	Phê duyệt quyết toán Hạng mục Dự án hoàn thành Gói thầu “Đầu tư hạ tầng phần cứng cho Dự án Enterprise Data Platform”/ <i>Approval of the final settlement for the completed project item of the contract "Investment in hardware infrastructure for the Enterprise Data Platform Project."</i>	100%	
55	73	22/5/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Thay thế hệ thống Firewall Checkpoint tại DR”/ <i>Approval of the investment policy for the project "Replacement of Checkpoint Firewall system at DR."</i>	100%	
56	89	8/7/2025	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án “Đáp ứng tuân thủ bản quyền phần mềm Oracle”/ <i>Approval of the final settlement of the completed project "Ensuring compliance with Oracle software licensing"</i>	100%	
57	17.01	7/7/2025	Phê duyệt triển khai tăng vốn điều lệ năm 2025/ <i>Approval of the implementation of the charter capital increase in 2025</i>	100%	
58	17.01.01	7/7/2025	Phê duyệt chủ trương sử dụng gói dịch vụ Marketing & Truyền thông thường xuyên với Công ty cổ phần Popplife trong 06 tháng cuối năm 2025/ <i>Approval of the policy on using the regular Marketing & Communications service package with Popplife Joint Stock Company for the last 06 months of 2025</i>	100%	
59	90	8/7/2025	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án “Hạ tầng lưu trữ Mid-Range tại DC và DR”/ <i>Approval of the final settlement of the completed project "Mid-Range storage infrastructure at DC and DR"</i>	100%	
60	88A	8/7/2025	Phê duyệt kinh phí đầu tư thi công cải tạo di dời MSB Hải Phòng/ <i>Approval of the investment budget for renovation and relocation works of MSB Hai Phong</i>	100%	
61	17.02	10/7/2025	Ban hành Khung Tài chính bền vững/ <i>Issuance of the Sustainable Finance Framework</i>	100%	10/7/2025
62	17.03	10/7/2025	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 02 năm 2025 của MSB/ <i>Approval of the plan for the second private bond issuance in 2025 of MSB</i>	100%	
63	17.03.01	21/7/2025	Phê duyệt chủ trương và kinh phí tổ chức chương trình quảng cáo tại sự kiện nghệ thuật chuỗi hòa nhạc của Nhà hát Hồ Gươm/ <i>Approval of the policy and budget for organizing an advertising program at the art event – concert series of Ho Gươm Theatre</i>	100%	
64	17.04	25/7/2025	Phê duyệt kế hoạch và chi phí triển khai chiến dịch tiếp thị số của Khối CL&ĐMST nhằm thu hút khách hàng mới của NHBL - Giai đoạn từ tháng 7/2025 đến hết tháng 12/2025/ <i>Approval of the plan and budget for implementing the digital marketing campaign of the CL&ĐMST Division to attract new customers for Retail Banking (RB) – Period from July 2025 to the end of December 2025</i>	100%	

65	17.05	4/8/2025	Phê duyệt chủ trương giao kết Hợp đồng dịch vụ tư vấn giữa MSB và HSC/ <i>Approval in principle of entering into a consulting services contract between MSB and HSC</i>	100%	
66	17.05.01	8/8/2025	Phê duyệt chủ trương truyền thông, quảng cáo trên các kênh hiện có của CLB trẻ PVF-CAND trong mùa giải 2025-2026/ <i>Approval in principle of communications and advertising on the existing channels of PVF-CAND Youth Club for the 2025-2026 season</i>	100%	
67	100	12/8/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Đầu tư hạ tầng cho hệ thống New MBA"/ <i>Approval in principle of investment in the project "Infrastructure investment for the New MBA system"</i>	100%	
68	17.06	21/8/2025	Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2025/ <i>Approval of the record date for issuing shares as dividend payment to existing shareholders to increase charter capital in 2025</i>	100%	21/8/2025
69	107	5/9/2025	Phê duyệt quyết toán Hạng mục Dự án hoàn thành – Hạng mục "Dịch vụ triển khai và cung cấp bản quyền sử dụng hệ thống quản trị trải nghiệm khách hàng – CXM" thuộc Dự án Đầu tư các giải pháp công nghệ theo chương trình Magnet/ <i>Approval of the final settlement of the completed project item – Item "Implementation services and provision of usage licenses for the Customer Experience Management (CXM) system" under the Project on Investment in Technology Solutions under the Magnet Program</i>	100%	
70	106	5/9/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Quản lý khách hàng sau giải ngân và thu hồi nợ - Digi.LenO (Thay thế Quyết định 68/2025/QĐ-HĐQT ngày 15/5/2025)/ <i>Approval in principle of investment in the Post-Disbursement Customer Management and Debt Recovery Project – Digi.LenO (replacing Decision No. 68/2025/QĐ-HĐQT dated May 15, 2025)</i>	100%	
71	17.07	16/9/2025	Thông qua việc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)/ <i>Approval of the handling of odd-lot shares arising from the issuance of shares as dividend payment to existing shareholders of Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (MSB)</i>	100%	
72	17.08	16/9/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)/ <i>Approval of the results of the share issuance for dividend payment to existing shareholders of Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (MSB)</i>	100%	16/9/2025
73	17.08.01	26/9/2025	Phê duyệt bổ sung chi phí tổ chức chương trình quảng cáo tại sự kiện nghệ thuật Chuỗi hòa nhạc của Nhà hát Hồ Gươm/ <i>Approval of additional costs for organizing the advertising program at the art event – concert series of Ho Gwom Theatre</i>	100%	
74	17.09	30/9/2025	Thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến nghiệp vụ phi tín dụng có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên thuộc thẩm quyền HĐQT/ <i>Approval in principle of the implementation of contracts and other transactions related to non-credit operations with a value of 10% of charter capital or more, falling under the authority of the Board of Directors</i>	100%	
75	17. 10	2/10/2025	Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính theo VAS, Hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập Báo cáo tài chính trong năm 2026 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo IFRS/ <i>Approval of the selection of the auditing firm to conduct the audit of the Financial Statements prepared in accordance with VAS, the Internal Control System over Financial Reporting in 2026, and the audit of the 2026 Financial Statements prepared in accordance with IFRS</i>	100%	2/10/2025
76	17.11	2/10/2025	Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 03 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/ <i>Approval of the plan for the third private bond issuance in 2025 of Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank</i>	100%	
77	17.11.01	8/10/2025	Phê duyệt chủ trương thực hiện truyền thông quảng cáo tại chương trình Chiến sỹ quả cảm/ <i>Approval in principle of implementing communications and advertising at the "Brave Warriors" program</i>	100%	
78	17.12	15/10/2025	Phê duyệt bổ sung ngân sách cải tạo sửa chữa khu vực làm việc cho Dự án Digital Youth/ <i>Approval of the additional budget for renovation and repair of the working area for the Digital Youth Project</i>	100%	
79	17.13	16/10/2025	Phê duyệt chủ trương thuê địa điểm đầu tư xây dựng trụ sở làm việc mới của MSB tại Hà Nội/ <i>Approval in principle of leasing a location for investment and construction of MSB's new headquarters in Hanoi</i>	100%	

80	17.14	16/10/2025	Phê duyệt chủ trương đặt cọc để thuê địa điểm đầu tư xây dựng trụ sở làm việc mới của MSB tại Hà Nội/ <i>Approval in principle of making a deposit to lease a location for investment and construction of MSB's new headquarters in Hanoi</i>	100%	
81	18.01	20/10/2025	Cập nhật vốn điều lệ tại Điều lệ MSB/ <i>Update of charter capital in the MSB Charter</i>	100%	20/10/2025
82	126	24/10/2025	Phê duyệt chủ trương về dự toán kinh phí đầu tư thi công cải tạo sửa chữa Văn phòng trụ sở chính của MSB tại Hà Nội (Khối đồ 54A Nguyễn Chí Thanh)/ <i>Approval in principle of the estimated investment budget for renovation and repair works of MSB Head Office in Hanoi (Podium Block, 54A Nguyen Chi Thanh)</i>	100%	
83	126A	27/10/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công cải tạo sửa chữa Văn phòng trụ sở chính của MSB tại Hà Nội - Hạng mục "Cải tạo sửa chữa, thi công hệ thống MEP chung (không bao gồm Máy lọc nước), Vệ sinh công nghiệp"/ <i>Approval of the results of contractor selection for renovation and repair works of MSB Head Office in Hanoi - Item: "Renovation, repair and construction of the common MEP system (excluding water purifiers), and industrial cleaning"</i>	100%	
84	18.02	4/11/2025	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 4 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/ <i>Approval of the plan for the fourth private bond issuance in 2025 of Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank</i>	100%	
85	18.03	5/11/2025	Phê duyệt chủ trương truyền thông, quảng cáo trên các kênh của CLB Bóng đá Công an Hà Nội trong mùa giải 2025 - 2026/ <i>Approval in principle of communications and advertising on the channels of Hanoi Police Football Club for the 2025-2026 season</i>	100%	
86	136	13/11/2025	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án "Nâng cấp dung lượng tủ đĩa DS8910 của hệ thống Core Banking T24"/ <i>Approval of the final settlement of the completed project "Upgrade of storage capacity of the DS8910 disk array of the T24 Core Banking system"</i>	100%	
87	137	13/11/2025	Phê duyệt quyết toán hạng mục dự án hoàn thành - Hạng mục: Chi phí triển khai ban đầu - Trả đối tác bên thứ 3 triển khai dịch vụ - Dự án phát triển tính năng chi tiêu thẻ Quốc tế qua ví Apple Pay và Google Pay/ <i>Approval of the final settlement of the completed project item - Item: Initial implementation costs - Payment to third-party partners for service deployment - Project on development of international card spending features via Apple Pay and Google Pay wallets</i>	100%	
88	18.04	19/11/2025	Phê duyệt chủ trương thực hiện góp vốn vào Công ty cổ phần Xếp hạng tín nhiệm đầu tư Việt Nam/ <i>Approval in principle of capital contribution to Vietnam Credit Rating Investment Joint Stock Company</i>	100%	
89	18.05	27/11/2025	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với việc tăng vốn điều lệ của TNEX Finance/ <i>Approval of the plan to increase charter capital and amendment/supplementation of the license in relation to the charter capital increase of TNEX Finance</i>	100%	28/11/2025
90	18.06	27/11/2025	Phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản tại kho tài sản cũ Hà Nội (Kho Đài Tư)/ <i>Approval in principle of liquidation of assets at the old Hanoi asset warehouse (Dai Tu Warehouse)</i>	100%	
91	144	27/11/2025	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành - Công trình "Đầu tư Văn phòng các dự án Chuyển đổi số Chiến lược của MSB"/ <i>Approval of the final settlement of the completed construction - Construction "Investment in Offices for MSB's Strategic Digital Transformation Projects"</i>	100%	
92	18.07	27/11/2025	Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Gói thầu số 5 thuộc Dự án "Hiện đại hóa hệ thống Core Banking MSB"/ <i>Approval of the adjustment to the implementation timeline of Package No. 5 under the Project "Modernization of MSB Core Banking System"</i>	100%	
93	18.08	4/12/2025	Phê duyệt chủ trương thành lập Dự án và thuê Công ty kiểm toán độc lập nhằm triển khai Thông tư 14 tại MSB/ <i>Approval in principle of establishment of the Project and engagement of an independent auditing firm to implement Circular 14 at MSB</i>	100%	
94	18.09	5/12/2025	Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng tên miền internet/ <i>Approval in principle of transfer of an internet domain name</i>	100%	

95	148	9/12/2025	Phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án Mua sắm máy tính năm 2025/ <i>Approval of the final settlement of the completed project "Procurement of computers in 2025"</i>	100%	
96	18.10	16/12/2025	Phê duyệt chủ trương thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của TNEX Finance/ <i>Approval in principle of changing the head office location of TNEX Finance</i>	100%	
97	18.11	19/12/2025	Phê duyệt chủ trương tái tục Chương trình Bảo hiểm sức khỏe toàn diện và Bảo hiểm tai nạn MSB Care năm 2026/ <i>Approval in principle of renewal of the MSB Care Comprehensive Health Insurance and Accident Insurance Program in 2026</i>	100%	
98	18.11.01	23/12/2025	Phê duyệt chủ trương giao TNEX Finance làm đơn vị ký kết hợp đồng sử dụng hệ thống công nghệ Mambu Core Banking giai đoạn 2026 - 2030/ <i>Approval in principle of assigning TNEX Finance as the entity to enter into the contract for use of the Mambu Core Banking technology system for the period 2026-2030</i>	100%	
99	160	24/12/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án "Nâng cấp hệ thống cân bằng tải và tường lửa ứng dụng tại DC01 (Viettel) & VNG"/ <i>Approval in principle of investment in the project "Upgrade of load balancing and application firewall systems at DC01 (Viettel) & VNG"</i>	100%	
100	161	24/12/2025	Phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành Dự án "Nâng cấp hệ thống quản trị và lưu trữ hồ sơ tập trung – ECM"/ <i>Approval of the final settlement of the completed project "Upgrade of the centralized records management and storage system – ECM"</i>	100%	
101	18.12	26/12/2025	Phê duyệt kinh phí ủng hộ đồng bào các địa phương bị ảnh hưởng bởi thiên tai bão lũ tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên/ <i>Approval of the budget for supporting people in localities affected by natural disasters, storms and floods in the Central regions, Tay Nguyen</i>	100%	
102	166	30/12/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công Hàng mục Nội thất thuộc dự án Thi công cải tạo sửa chữa Văn phòng trụ sở chính của MSB tại Hà Nội/ <i>Approval of the results of contractor selection for construction of the Interior Works item under the project "Renovation and repair of MSB Head Office in Hanoi"</i>	100%	
103	18.12.01	30/12/2025	Phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2026/ <i>Approval of the Financial Plan for 2026</i>	100%	
104	01.TD	02/01/2025	Phê duyệt hạn mức cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	02/01/2025
105	02.TD	13/1/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
106	03.TD	24/1/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
107	04.TD	24/1/2025	Thay đổi điều kiện tín dụng cho KHDN <i>Approval of changes to credit terms for business customers</i>	100%	
108	05.TD	18/2/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
109	06.TD	26/2/2025	Gia hạn lần 02 khoản vay đặc biệt đối với QTDND Quảng Tiến theo Hợp đồng cho vay đặc biệt số 260221/HĐCVDB ngày 26/02/2021 <i>Approval of the second extension of the special loan to Quang Tien People's Credit Fund under the Special Loan Agreement No. 260221/HĐCVDB dated February 26, 2021</i>	100%	
110	07.TD	27/2/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
111	08.TD	17/3/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	18/3/2024
112	09.TD	25/3/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	

113	10.TD	28/3/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
114	11.TD	28/3/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	31/3/2025
115	12.TD	28/03/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHĐCTC <i>Approval of credit limits for financial institution customers</i>	100%	
116	13.TD	3/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
117	14.TD	3/4/2025	Thay đổi điều kiện tín dụng cho KHDN <i>Approval of changes to credit terms for business customers</i>	100%	
118	15.TD	14/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
119	16.TD	15/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
120	17.TD	16/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
121	18.TD	16/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
122	19.TD	16/4/2025	Thay đổi điều kiện tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
123	20.TD	17/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
124	21.TD	18/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
125	22.TD	24/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
126	23.TD	24/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
127	24.TD	24/4/2025	Cơ cấu thời hạn trả nợ cho KHDN <i>Approval of debt restructuring for business customers</i>	100%	
128	25.TD	25/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
129	26.TD	25/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
130	27.TD	25/4/2025	Gia hạn lần 03 khoản vay đặc biệt đối với QTDND Quảng Tín theo Hợp đồng cho vay đặc biệt số 130519/HĐCV ngày 13/05/2019 <i>Approval of the third extension of the special loan to Quang Tien People's Credit Fund under the Special Loan Agreement No. 130519/HDCVDB dated May 13, 2019</i>	100%	
131	28.TD	25/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
132	29.TD	7/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
133	30.TD	8/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	

134	31.TD	8/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
135	32.TD	9/5/2025	Thay đổi điều kiện tín dụng cho KHDN <i>Approval of changes to credit terms for business customers</i>	100%	
136	33.TD	13/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
137	34.TD	26/5/2025	Thay đổi điều kiện tín dụng cho KHCN <i>Approval of changes to credit terms for individual customers</i>	100%	
138	35.TD	26/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	27/5/2025
139	36.TD	26/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
140	37.TD	28/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHĐCTC <i>Approval of credit limits for financial institution customers</i>	100%	
141	38.TD	28/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
142	39.TD	28/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
143	40.TD	11/6/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
144	41.TD	19/6/2025	Phê duyệt biện pháp xử lý rủi ro tín dụng <i>Approval of credit risk management measures</i>	100%	
145	42.TD	19/6/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng tối đa cho các chức danh CBNV thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng <i>Approval of the maximum credit limit for employee positions subject to credit granting restrictions.</i>	100%	
146	43.TD	25/6/2025	Thay đổi điều kiện tín dụng cho KHDN <i>Approval of changes to credit terms for business customers</i>	100%	
147	44.TD	30/6/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
148	45.TD	30/6/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
149	46.TD	2/7/2025	Điều chỉnh hiệu lực phê duyệt cho KHCN <i>Adjustment of approval validity for individual customers</i>	100%	
150	47.TD	4/7/2025	Phương án xử lý công nợ thuê tàu <i>Plan for settlement of vessel charter receivables</i>	100%	
151	48.TD	4/7/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
152	49.TD	9/7/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng và Cơ cấu thời hạn trả nợ cho KHDN <i>Approval of credit limit and restructuring of debt repayment terms for business customers</i>	100%	
153	50.TD	11/7/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	11/7/2025

154	51.TD	16/7/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
155	52.TD	16/7/2025	Phê duyệt chào bán khoản nợ của KHDN <i>Approval of the offering for business customer debt</i>	100%	
156	53.TD	16/7/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
157	54.TD	16/7/2025	Điều chỉnh hiệu lực phê duyệt cho KHCN <i>Adjustment of approval validity for individual customers</i>	100%	
158	55.TD	16/7/2025	Điều chỉnh hiệu lực phê duyệt cho KHCN <i>Adjustment of approval validity for individual customers</i>	100%	
159	56.TD	17/7/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	17/7/2025
160	57.TD	17/7/2025	Phê duyệt biện pháp xử lý rủi ro tín dụng <i>Approval of credit risk management measures</i>	100%	
161	58.TD	18/7/2025	Điều chỉnh hiệu lực phê duyệt cho KHCN <i>Adjustment of approval validity for individual customers</i>	100%	
162	59.TD	21/7/2025	Phê duyệt biện pháp xử lý rủi ro tín dụng <i>Approval of credit risk management measures</i>	100%	
163	60.TD	22/7/2025	Gia hạn lần 03 khoản vay đặc biệt đối với QTDND Quảng Tiến theo Hợp đồng cho vay đặc biệt số 280819/HDCV ngày 28/08/2019 <i>Approval of the third extension of the special loan to Quang Tien People's Credit Fund under the Special Loan Agreement No. 280819 HDCV dated August 28, 2019</i>	100%	
164	61.TD	23/7/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	23/7/2025
165	61A.TD	30/7/2025	Thay đổi phương án quản lý nợ cho KHDN <i>Approval of changes to debt management plan for business customers</i>	100%	
166	62.TD	4/8/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	4/8/2025
167	63.TD	4/8/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	4/8/2025
168	64.TD	7/8/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	83.33%	
169	65.TD	7/8/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	83.33%	
170	66.TD	8/8/2025	Thay đổi điều kiện tín dụng cho KHDN <i>Adjustment of credit limits for business customers</i>	83.33%	
171	67.TD	12/8/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	83.33%	
172	68.TD	14/8/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	14/8/2025
173	69.TD	14/8/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	83.33%	

174	70.TD	15/8/2025	Phê duyệt biện pháp xử lý rủi ro tín dụng <i>Approval of credit risk management measures</i>	83.33%	
175	71.TD	18/8/2025	Phê duyệt biện pháp xử lý rủi ro tín dụng <i>Approval of credit risk management measures</i>	100%	
176	72.TD	28/8/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
177	73.TD	28/8/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	29/8/2025
178	74.TD	29/8/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDCTC <i>Approval of credit limits for financial institution customers</i>	100%	29/8/2025
179	75.TD	29/8/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
180	76.TD	4/9/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
181	77.TD	5/9/2025	Phê duyệt biện pháp xử lý rủi ro tín dụng <i>Approval of credit risk management measures</i>	100%	
182	78.TD	8/9/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	8/9/2025
183	79.TD	9/9/2025	Thay đổi điều kiện tín dụng cho KHDN <i>Approval of changes to credit terms for business customers</i>	100%	
184	80.TD	10/9/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	10/9/2025
185	81.TD	22/9/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
186	82.TD	24/9/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	24/9/2025
187	83.TD	29/9/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	29/9/2025
188	84.TD	30/9/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
189	85.TD	30/9/2025	Phê duyệt biện pháp xử lý rủi ro tín dụng <i>Approval of credit risk management measures</i>	100%	
190	86.TD	2/10/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
191	87.TD	6/10/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
192	88.TD	7/10/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	7/10/2025
193	89.TD	7/10/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	7/10/2025

194	90.TD	11/10/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
195	91.TD	13/10/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of changes to credit terms for business customers</i>	100%	
196	92.TD	13/10/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
197	93.TD	22/10/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
198	94.TD	22/10/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
199	95.TD	23/10/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
200	96.TD	28/10/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	28/10/2025
201	97.TD	28/10/2025	Phê duyệt biện pháp xử lý rủi ro tín dụng <i>Approval of credit risk management measures</i>	100%	
202	98.TD	3/11/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng tối đa cho một số chức danh CBNV thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng <i>Approval of the maximum credit limit for employee positions subject to credit granting restrictions.</i>	100%	
203	99.TD	4/11/2025	Điều chỉnh hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Adjustment of credit limits for business customers</i>	100%	4/11/2025
204	100.TD	5/11/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
205	101.TD	11/11/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	11/11/2025
206	102.TD	13/11/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
207	103.TD	2/12/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	2/12/2025
208	104.TD	8/12/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHĐC*TC <i>Approval of credit limits for financial institution customers</i>	100%	8/12/2025
209	105.TD	8/12/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
210	106.TD	8/12/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
211	107.TD	9/12/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	9/12/2025
212	108.TD	15/12/2025	Phê duyệt biện pháp xử lý rủi ro tín dụng <i>Approval of credit risk management measures</i>	100%	
213	109.TD	17/12/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	

214	110.TD	17/12/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
215	111.TD	25/12/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
216	112.TD	30/12/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
217	113.TD	31/12/2025	Phê duyệt biện pháp xử lý rủi ro <i>Approval of risk mitigation measures</i>	100%	
218	13	6/1/2025	Miễn nhiệm và chấm dứt HĐLĐ đối với Giám đốc Chi nhánh Quảng Ngãi <i>Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Quang Ngai Branch</i>	100%	
219	14	6/1/2025	Giao kiêm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Quảng Ngãi <i>Assign staff to be in charge as Manager of Quang Ngai Branch</i>	100%	
220	222	11/1/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Chiến lược <i>Appointment of staff as Standing Vice Chairwoman of the Strategy Committee</i>	100%	11/1/2025
221	223	11/1/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng điều hành Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Appointment of staff as Chairwoman of the Executive Council – TNEX Finance</i>	100%	
222	238	11/1/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng điều hành Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Appointment of staff as Deputy Chairman of the Executive Council – TNEX Finance</i>	100%	
223	239	11/1/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Quyền Tổng Giám đốc Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Appointment of staff as Acting CEO of TNEX Finance</i>	100%	11/1/2025
224	265	11/1/2025	Bổ nhiệm bà Lại Thanh Mai giữ chức vụ Phó Giám đốc Khối Tư vấn pháp lý và Tuân thủ <i>Appointment of Ms. Lai Thanh Mai as Deputy Chief of Legal Advisory and Compliance Division</i>	100%	
225	266	11/1/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Tư vấn pháp lý và Tuân thủ <i>Appointment of staff as Chief of Legal Advisory and Compliance Division</i>	100%	
226	268	11/1/2025	Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp <i>Appointment of staff as Head of the Enterprise Banking</i>	100%	
227	286	11/1/2025	Luân chuyển và bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Khối Vận hành <i>Rotation and Appointment of staff as Deputy Chief Operating Officer</i>	100%	
228	290	11/1/2025	Nhân sự cho Hội đồng Tín dụng Khách hàng Chiến lược <i>Assigning personnel to participate in the Credit Council for Strategic Customer</i>	100%	
229	291	11/1/2025	Nhân sự cho Ủy ban chiến lược MSB <i>Assigning personnel to participate in the Strategy Committee</i>	100%	
230	14.34.01	11/1/2025	Sửa đổi, bổ sung danh sách dự kiến nhân sự Hội đồng thành viên nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX Finance) để trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận <i>Amendment and Supplementation of the Proposed List of Personnel for the Members' Council for the 2025–2030 Term of TNEX Finance Company Limited (TNEX Finance) for Submission to the State Bank of Vietnam for Approval</i>	100%	
231	14.34.02	10/1/2025	Phê duyệt nhân sự dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX để trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận <i>Approval of the proposed personnel for appointment as General Director of TNEX One-member Limited Liability Finance Company for submission to the State Bank of Vietnam for approval</i>	100%	
232	325A	15/1/2025	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Phú Thọ và chấm dứt Hợp đồng lao động <i>Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Phu Tho Branch</i>	100%	
233	326A	15/1/2025	Giao phụ trách Chi nhánh Phú Thọ <i>Assignment of staff to take charge of Phu Tho Branch</i>	100%	

234	326	15/1/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Long Biên <i>Appointment of staff as Manager of Long Bien Branch</i>	100%	
235	312	15/1/2025	Gia hạn bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Đô Thành <i>Extension of the Appointment of staff as Manager of Do Thanh Branch</i>	100%	
236	384	3/2/2025	Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh <i>Dismissal of staff from the Position of Manager of Quang Ninh Branch</i>	100%	
237	385	3/2/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm Quyền Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh <i>Appointment of staff as Acting Manager of Quang Ninh Branch</i>	100%	
238	425	24/1/2025	Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội và chấm dứt HĐLĐ <i>Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Ha Noi Branch</i>	100%	
239	426	24/1/2025	Bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hà Nội <i>Appointment of staff as Manager of Ha Noi Branch</i>	100%	
240	428	24/1/2025	Bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy <i>Appointment of staff as Manager of Cau Giay Branch</i>	100%	
241	430	24/1/2025	Bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Thanh Xuân <i>Appointment of staff as Manager of Thanh Xuan Branch</i>	100%	
242	433	24/1/2025	Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn và chấm dứt HĐLĐ <i>Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Sai Gon Branch</i>	100%	
243	434	24/1/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn <i>Appointment of staff as Manager of Sai Gon Branch</i>	100%	
244	450	24/1/2025	Thời gian nhiệm vụ phụ trách Chi nhánh Quảng Bình <i>Relieving staff from the Responsibility for Quang Binh Branch</i>	100%	
245	451	24/1/2025	Điều động và Giao nhiệm vụ phụ trách Chi nhánh Quảng Bình <i>Assignment of staff to Take Charge of Quang Binh Branch</i>	100%	
246	489	5/2/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Chiến lược và đổi mới sáng tạo <i>Appointment of staff as Chief of Strategy and Innovation Division</i>	100%	
247	586	12/2/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Khối Quản lý Tài chính <i>Appointment of staff to the Position of Deputy Chief Financial Officer</i>	100%	
248	588	12/2/2025	Giao phụ trách kế toán MSB <i>Assignment of staff to Take Charge of Accounting at MSB</i>	100%	13/2/2025
249	595	12/2/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long <i>Appointment of staff as Manager of Vinh Long Branch</i>	100%	
250	591	17/2/2025	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hà Nam <i>Dismissal of staff from the Position of Manager of Ha Nam Branch</i>	100%	
251	592	17/2/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hà Nam <i>Appointment of staff as Manager of Ha Nam Branch</i>	100%	
252	686	20/2/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bạc Liêu <i>Appointment of staff as Manager of Bac Lieu Branch</i>	100%	
253	764	26/2/2025	Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Đô Thành và chấm dứt HĐLĐ <i>Dismissal of staff from the Position of Manager of Do Thanh Branch</i>	100%	
254	763	26/2/2025	Giao phụ trách Chi nhánh Đô Thành <i>Assignment of staff to take charge of Do Thanh Branch</i>	100%	
255	766A	26/2/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Thái Nguyên <i>Appointment of staff as Manager of Thai Nguyen Branch</i>	100%	
256	637	3/3/2025	Thời gian kiêm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Châu Đốc <i>Termination of Concurrent Assignment of staff as Manager of Chau Doc Branch</i>	100%	
257	638	3/3/2025	Điều động và giao phụ trách Chi nhánh Châu Đốc <i>Assignment of staff to take charge of Chau Doc Branch</i>	100%	
258	818	4/3/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bình Phước <i>Appointment of staff as Manager of Binh Phuoc Branch</i>	100%	
259	1002	5/3/2025	Nhân sự cho Hội đồng Tín dụng Khách hàng Doanh nghiệp lớn 1 <i>Assigning personnel to participate in the Credit Council for Large Corporation Customer No.1</i>	100%	
260	968	5/3/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sở Giao dịch <i>Appointment of staff as Manager of Transaction Center Branch</i>	100%	
261	1328	19/3/2025	Nhân sự cho Ủy ban Công nghệ <i>Assigning personnel to participate in the Technology Committee</i>	100%	
262	1179	23/3/2025	Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc MSB <i>Appointment of staff as Chief Executive Officer (CEO) of MSB</i>	100%	6/3/2025

263	1488	1/4/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bến Tre Appointment of staff as Manager of Ben Tre Branch	86%	
264	1503	1/4/2025	Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát TNEX Finance Dismissal of staff from the Position of Member of the Supervisory	100%	
265	1599	12/4/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc MSB - Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ Appointment of staff as Deputy Chief Executive Officer of MSB and Head of Retail Banking	100%	14/4/2025
266	1638	15/4/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro Appointment of staff to the Position of Chief Risk Officer	100%	
267	1637	15/4/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ Appointment of staff as Deputy Head of Retail Banking	100%	
268	1636A	15/4/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Đồng Đa Appointment of staff as Manager of Dong Da Branch	100%	
269	1656	18/4/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Phú Yên Appointment of staff as Manager of Phu Yen Branch	100%	
270	1667	18/4/2025	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Vĩnh Phúc và chấm dứt HĐLĐ Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Vinh Phuc Branch	100%	
271	1668	18/4/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Phúc Appointment of staff as Manager of Vinh Phuc Branch	100%	
272	1883	3/5/2025	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Lâm Đồng và chấm dứt HĐLĐ Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Lam Dong Branch	100%	
273	1884	3/5/2025	Giao phụ trách Chi nhánh Lâm Đồng Assignment of staff to take charge of Lam Dong Branch	100%	
274	1945	5/5/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh An Giang Appointment of staff as Manager of An Giang Branch	100%	
275	16.08	6/5/2025	Sửa đổi, bổ sung danh sách dự kiến nhân sự Hội đồng thành viên nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX Finance) để trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận Amendment and Supplementation of the Proposed Personnel List for the Members' Council for the 2025-2030 Term of TNEX Finance Company Limited (TNEX Finance) for Submission to the State Bank of Vietnam for Approval	100%	
276	2005	10/5/2025	Thôi giao nhiệm vụ phụ trách Chi nhánh Kon Tum Relieving staff from the Responsibility for Kon Tum Branch	100%	
277	2006	10/5/2025	Giao nhiệm vụ phụ trách Chi nhánh Kon Tum Assignment of staff to take charge of Kon Tum Branch	100%	
278	2012	11/5/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bình Dương Appointment of staff as Manager of Binh Duong Branch	100%	
279	2050	13/5/2025	Bổ nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX Appointment of staff as Head of the Supervisory Board of TNEX Finance	100%	
280	2051	13/5/2025	Bổ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX Appointment of staff as Member of the Supervisory Board of TNEX Finance	100%	
281	2052	13/5/2025	Bổ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX Appointment of staff as Member of the Supervisory Board of TNEX Finance	100%	
282	2086	15/5/2025	Bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Nam Định Appointment of staff as Manager of Nam Dinh Branch	100%	
283	2191	22/5/2025	Nhân sự cho Ủy ban Quản lý Rủi ro Assigning personnel to participate in the Risk Management Committee	100%	
284	2189	22/5/2025	Nhân sự cho Hội đồng Xử lý Rủi ro Assigning personnel to participate in the Risk Management Council	100%	
285	2193	22/5/2025	Phân công thành viên giám sát hoạt động của Hội đồng phê duyệt tín dụng số Assignment of Members to Oversee the Operations of the Digital Credit Approval Council	100%	
286	2192	22/5/2025	Phân công thành viên giám sát hoạt động của Hội đồng Tín dụng Khách hàng doanh nghiệp lớn I Assignment of Members to Oversee the Operations of the Credit Council for Large Corporation Customer No.1	100%	
287	2236	22/5/2025	Bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Vũng Tàu Appointment of staff as Manager of Vung Tau Branch	100%	
288	2465	6/6/2025	Thôi giao kiêm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Quảng Ngãi Termination of Concurrent Assignment of staff as Manager of Quang Ngai Branch	100%	
289	2465	6/6/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Quảng Ngãi Appointment of staff as Manager of Quang Ngai Branch	100%	

290	16.19	6/6/2025	Sửa đổi, bổ sung danh sách dự kiến nhân sự Hội đồng thành viên nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX Finance) để trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận <i>Amendment and Supplementation of the Proposed List of Members of the Members' Council for the 2025-2030 Term of TNEX Finance Company Limited (TNEX Finance) for Submission to the State Bank of Vietnam for Approval</i>	100%	
291	2399	9/6/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Bình Định <i>Appointment of staff as Manager of Binh Dinh Branch</i>	100%	
292	2668	20/6/2025	Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Appointment of staff as Chief Executive Officer (CEO) of TNEX Finance</i>	100%	23/6/2025
293	2765	26/6/2025	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Bình Thuận và chấm dứt HĐLĐ <i>Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Binh Thuan Branch</i>	100%	
294	2766	26/6/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bình Thuận <i>Appointment of staff as Manager of Binh Thuan Branch</i>	100%	
295	2955	4/7/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Appointment of staff as Deputy CEO of TNEX Finance</i>	100%	
296	3058	11/7/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Long An <i>Appointment of staff as Manager of Long An Branch</i>	100%	
297	3246	24/7/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn <i>Appointment of staff as Manager of Sai Gon Branch</i>	100%	
298	3272	24/7/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Thanh Xuân <i>Appointment of staff as Manager of Thanh Xuan Branch</i>	100%	
299	3323	29/7/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Khánh Hòa <i>Appointment of staff as Manager of Khanh Hoa Branch</i>	100%	
300	3423	3/8/2025	Gia hạn bổ nhiệm chức vụ Quyền Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh <i>Extension of the appointment of staff as Acting Manager of Quang Ninh Branch</i>	100%	
301	3636	17/8/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hà Nam <i>Appointment of staff as Manager of Ha Nam Branch</i>	100%	
302	3674	21/8/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Cà Mau <i>Appointment of staff as Manager of Ha Nam Branch</i>	100%	
303	3684	22/8/2025	Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Dismissal of staff from the position of Member of the Members' Council of TNEX Finance</i>	100%	
304	3685	22/8/2025	Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Dismissal of staff from the position of Member of the Members' Council of TNEX Finance</i>	100%	
305	3686	22/8/2025	Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Thành viên nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Appointment of staff as Chairwoman of the Members' Council for the 2025-2030 term of TNEX Finance</i>	100%	
306	3688	22/8/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Appointment of staff as Deputy Chairman of the Members' Council for the 2025-2030 term of TNEX Finance</i>	100%	
307	3689	22/8/2025	Bổ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Thành viên nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Appointment of staff as Member of the Members' Council for the 2025-2030 term of TNEX Finance</i>	100%	
308	3698	22/8/2025	Bổ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Thành viên nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Appointment of staff as Member of the Members' Council for the 2025-2030 term of TNEX Finance</i>	100%	
309	3699	22/8/2025	Bổ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Thành viên nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Appointment of staff as Member of the Members' Council for the 2025-2030 term of TNEX Finance</i>	100%	
310	3799	10/9/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai <i>Appointment of staff as Manager of Dong Nai Branch</i>	100%	
311	3963	11/9/2025	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hậu Giang <i>Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Hau Giang Branch</i>	100%	
312	3964	11/9/2025	Giao phụ trách Chi nhánh Hậu Giang - Trung tâm Kinh doanh <i>Assignment of staff to take charge of Hau Giang Branch</i>	100%	
313	3995	15/9/2025	Miễn nhiệm và chấm dứt HĐLĐ tại Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Deputy CEO of TNEX Finance</i>	100%	
314	3989	12/9/2025	Bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Appointment of staff as Chief Accountant of TNEX Finance</i>	100%	

315	4466	14/10/2025	Bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hà Nội <i>Appointment of staff as Manager of Ha Noi Branch</i>	100%	
316	4590	27/10/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long <i>Appointment of staff as Manager of Vinh Long Branch</i>	100%	
317	4591	27/10/2025	Miễn nhiệm và chấm dứt HĐLĐ Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long <i>Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Vinh Long Branch</i>	100%	
318	4535	20/10/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Quyền Giám đốc Chi nhánh Quảng Bình <i>Appointment of staff as Acting Manager of Quang Binh Branch</i>	100%	
319	4536	20/10/2025	Thoái giao nhiệm vụ phụ trách Chi nhánh Quảng Bình <i>Termination of the assignment of staff as in charge of Quang Binh Branch</i>	100%	
320	4540	17/10/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Phúc <i>Appointment of staff as Manager of Vinh Phuc Branch</i>	100%	
321	4830	11/11/2025	Giao kiêm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Kon Tum <i>Assign staff to be in charge as Manager of Kon Tum Branch</i>	100%	
322	4830	11/11/2025	Thoái giao nhiệm vụ phụ trách Chi nhánh Kon Tum <i>Termination of the assignment of staff as in charge of Kon Tum Branch</i>	100%	
323	4809	5/11/2025	Gia hạn bổ nhiệm chức vụ Quyền Giám đốc Chi nhánh Đô Thành <i>Extension of the appointment of staff as Acting Manager of Do Thanh Branch</i>	100%	
324	4958	15/11/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Ninh Bình <i>Appointment of staff as Manager of Ninh Binh Branch</i>	100%	
325	5012	5/12/2025	Miễn nhiệm và chấm dứt Hợp đồng lao động với Giám đốc Chi nhánh Quảng Ngãi <i>Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Quang Ngai Branch</i>	100%	
326	5013	5/12/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Quảng Ngãi <i>Appointment of staff as Manager of Quang Ngai Branch</i>	100%	
327	5312	15/12/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hà Tĩnh <i>Appointment of staff as Manager of Ha Tinh Branch</i>	100%	
328	5315	17/12/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Thái Bình <i>Appointment of staff as Manager of Thai Binh Branch</i>	100%	
329	5316	26/12/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bình Thuận <i>Appointment of staff as Manager of Binh Thuan Branch</i>	100%	
330	5365	26/12/2025	Thoái giao kiêm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Tiền Giang <i>Termination of Concurrent Assignment of staff as Manager of Tien Giang Branch</i>	100%	
331	5366	26/12/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Tiền Giang <i>Appointment of staff as Manager of Tien Giang Branch</i>	100%	

(*) Các NQ/QĐ để trống ngày CBTT là các NQ/QĐ không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96

Resolutions/Decisions with blank information disclosure dates are those that are not subject to the information disclosure requirements under Circular 96

PHỤ LỤC 02/Appendix 02:

Danh sách về người có liên quan của MSB/The list of related persons of MSB

Sit No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại MSB (nếu có) Position at the MSB (if any)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với MSB Relationship with the MSB
1	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn		Chủ tịch HĐQT Chairman					25/4/2022			Người nội bộ Insider
2	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng An		Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman					25/4/2022			Người nội bộ Insider
3	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng		Phó CT TT HĐQT Permanent Vice Chairman					25/4/2022			Người nội bộ Insider
4	Bà/Ms. Lê Thị Liên		Thành viên HĐQT Board Member					25/4/2022			Người nội bộ Insider
5	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Linh		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Board Member cum Chief Executive Officer (CEO)					25/4/2022			Người nội bộ Insider
6	Ông/Mr. Võ Tấn Long		Thành viên HĐQT Board Member					23/4/2024			Người nội bộ Insider
7	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa		Thành viên HĐQT độc lập Independent Board Member					25/4/2022			Người nội bộ Insider
8	Bà/Ms. Phạm Thị Thành		Trưởng Ban Kiểm soát Chief of the BOS					25/4/2022			Người nội bộ Insider
9	Bà/Ms. Chu Thị Đàm		Thành viên BKS BOS Member					25/4/2022			Người nội bộ Insider
10	Bà/Ms. Lê Thanh Hà		Thành viên BKS BOS Member					25/4/2022			Người nội bộ Insider
11	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary					6/7/2015			Công ty con Subsidiary
12	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam/ Vietnam Posts and Telecommunications Group (VNPT)		Cổ đông lớn Major shareholder								Cổ đông lớn Major shareholder

10/01/2025

PHỤ LỤC 03/Appendix 03:

Giao dịch giữa MSB với người có liên quan của MSB; hoặc giữa MSB với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between MSB and MSB's related persons or between MSB and MSB's major shareholders, internal persons and related persons

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Resolution/Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Bà/Ms. Lê Cẩm Thúy	Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an insider					07/01/2025	01.TD/2025/NQ- HĐQT ngày 02/01/2025 No. 01.TD/2025 NQ- HDQT dated January 2, 2025	Phê duyệt hạn mức cho KHCN - Approval of credit limit for individual customers	
2	Bà/Ms. Nguyễn Phạm Hồng Lê	Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an insider					19/3/2025	08.TD/2025/NQ- HĐQT ngày 17/03/2025 No. 08.TD/2025 NQ- HDQT dated March 17, 2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
3	Công ty CP viễn thông VTC/ VTC Telecommunications Joint Stock Company	Người có liên quan của cổ đồng lớn/Related party of a major shareholder					31/3/2025	11.TD/2025/NQ- HĐQT ngày 28/03/2025 No. 11.TD/2025 NQ- HDQT dated March 28, 2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN Approval of credit limit for business customers	
4	Bà/Ms. Lê Cẩm Thúy	Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an insider					16/6/2025	35.TD/2025/NQ- HĐQT ngày 26/05/2025 No. 35.TD/2025 NQ- HDQT dated May 26, 2025	Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
5	Công ty Cổ phần Đầu tư ROX Energy / ROX Energy Investment Joint Stock Company	Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an insider					23/8/2025	50.TD/2025/NQ- HĐQT ngày 10/07/2025 No. 50.TD/2025 NQ- HDQT dated July 10, 2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN Approval of credit limit for business customers	
6	Trần Anh Đức	Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an insider					17/7/2025	56.TD/2025/NQ- HĐQT ngày 17/07/2025 No. 56.TD/2025 NQ- HDQT dated July 17, 2025	Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	

7	Công ty CP ROX Living / <i>ROX Living Joint Stock Company</i>	Người có liên quan của người nội bộ/ <i>Related person of an insider</i>					28/7/2025	61.TD/2025/NQ- HDQT ngày 23/7/2025 <i>No. 61.TD.2025 NQ-HDQT dated July 23, 2025</i>	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	
8	Công ty TNHH MTV Cáp Quang/ <i>Fiber Optic Cables One Member Limited Company</i>	Người có liên quan của cổ đông lớn/ <i>Related party of a major shareholder</i>					30/10/2025	62.TD/2025/NQ- HDQT ngày 4/8/2025 <i>No. 62.TD.2025 NQ-HDQT dated August 4, 2025</i>	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	
9	Công ty TNHH Sản xuất Thiết bị Viễn thông / <i>Telecommunications Equipment Limited Company</i>	Người có liên quan của cổ đông lớn/ <i>Related party of a major shareholder</i>					Hạn mức chưa được sử dụng/ <i>Unused credit limit</i>	63.TD/2025/NQ- HDQT ngày 4/8/2025 <i>No. 63.TD.2025 NQ-HDQT dated August 4, 2025</i>	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	
10	Trần Thị Thu Hương	Người có liên quan của người nội bộ/ <i>Related person of an insider</i>					18/8/2025	68.TD/2025/NQ- HDQT ngày 14/8/2025 <i>No. 68.TD.2025 NQ-HDQT dated August 14, 2025</i>	Phê duyệt hạn mức cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	
11	Công ty CP viễn thông VTC / <i>VTC Telecommunications Joint Stock Company</i>	Người có liên quan của cổ đông lớn/ <i>Related party of a major shareholder</i>					18/9/2025	73.TD/2025/NQ- HDQT ngày 28/8/2025 <i>No. 73.TD.2025 NQ-HDQT dated August 28, 2025</i>	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	
12	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX / <i>TNEX Finance Company Limited</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>					29/8/2025	74.TD/2025/NQ- HDQT ngày 29/8/2025 <i>No. 74.TD.2025 NQ-HDQT dated August 29, 2025</i>	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDCTC <i>Approval of credit limits for financial institution customers</i>	
13	Nguyễn Phạm Hồng Lê	Người có liên quan của người nội bộ/ <i>Related person of an insider</i>					7/10/2025	78.TD/2025/NQ- HDQT ngày 8/9/2025 <i>No. 78.TD.2025 NQ-HDQT dated September 8, 2025</i>	Phê duyệt hạn mức cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	

14	Trần Thị Thu Hương	Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an insider					29/10/2025	80.TD/2025/NQ-HĐQT ngày 10/9/2025 No. 80.TD.2025.NQ-HĐQT dated September 10, 2025	Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
15	Trần Xuân Quảng	Người nội bộ / Insider					04/11/2025	82.TD/2025/NQ-HĐQT ngày 24/9/2025 No. 82.TD.2025.NQ-HĐQT dated September 24, 2025	Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
16	Phạm Thị Thành	Người nội bộ / Insider					29/11/2025		Phê duyệt hạn mức cho KHCN - Approval of credit limit for individual customers	
17	Chu Thị Đàm	Người nội bộ / Insider					29/11/2025	83.TD/2025/NQ-HĐQT ngày 29/9/2025 No. 83.TD.2025.NQ-HĐQT dated September 29, 2025	Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
18	Lê Thanh Hà	Người nội bộ / Insider					25/11/2025		Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
19	Công ty CP Công nghệ Công nghiệp Bưu chính Viễn Thông / Vietnam Post And Telecommunication Industry Technology Joint Stock Company	Người có liên quan của cổ đông lớn/ Related party of a major shareholder					10/10/2025	88.TD/2025/NQ-HĐQT ngày 7/10/2025 No. 88.TD.2025.NQ-HĐQT dated October 7, 2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN Approval of credit limit for business customers	
20	Công ty TNHH Thiết bị Viễn Thông ANSV / Advanced Network Systems Vietnam Company Limited	Người có liên quan của cổ đông lớn/ Related party of a major shareholder					10/10/2025		Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN Approval of credit limit for business customers	

21	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX / TNEX Finance Company Limited	Công ty con Subsidiary					10/10/2025	89.TD/2025/NQ-HĐQT ngày 7/10/2025 No. 89.TD.2025.NQ-HĐQT dated October 7, 2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHĐCTC Approval of credit limits for financial institution customers	
22	Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện / Post and Telecommunication Services Construction Work Joint Stock Company	Người có liên quan của cổ đông lớn/ Related party of a major shareholder					4/11/2025	96.TD/2025/NQ-HĐQT ngày 28/10/2025 No. 96.TD.2025.NQ-HĐQT dated October 28, 2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN - Approval of credit limits for business customers	
23	Công ty Cổ phần Viễn thông VTC / VTC Telecommunications Joint Stock Company	Người có liên quan của cổ đông lớn/ Related party of a major shareholder					11/11/2025	99.TD/2025/NQ-HĐQT ngày 4/11/2025 No. 99.TD.2025.NQ-HĐQT dated November 7, 2025	Điều chỉnh hạn mức tín dụng cho KHDN Adjustment of credit limits for business customers	
24	Kiều Thị Anh Nga	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of an insider					30/12/2025	101.TD/2025/NQ-HĐQT ngày 11/11/2025 No. 101.TD.2025.NQ-HĐQT dated November 11, 2025	Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
25	Công ty Cổ phần Tập đoàn ROX / ROX Group Joint Stock Company	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of an insider					11/12/2025	103.TD/2025/NQ-HĐQT ngày 2/12/2025 No. 103.TD.2025.NQ-HĐQT dated December 2, 2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN Approval of credit limit for business customers	
26	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX / TNEX Finance Company Limited	Công ty con Subsidiary					9/12/2025	104.TD/2025/NQ-HĐQT ngày 8/12/2025 No. 104.TD.2025.NQ-HĐQT dated December 8, 2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHĐCTC Approval of credit limits for financial institution customers	
27	Công ty Cổ phần Viễn thông VTC / VTC Telecommunications Joint Stock Company	Người có liên quan của cổ đông lớn/ Related party of a major shareholder					11/12/2025	107.TD/2025/NQ-HĐQT ngày 9/12/2025 No. 107.TD.2025.NQ-HĐQT dated December 9, 2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN Approval of credit limits for business customers	

28	Công ty cổ phần INTech/ TNTECH JOINT STOCK COMPANY (*)	Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an insider					20/2/2025	14.36/2025/NQ- HĐQT ngày 7/2/2025 No.14.36/2025 NQ- HĐQT dated February 7th, 2025	Hợp đồng cung cấp và triển khai phần mềm quản lý VoiceBox / Contract for the supply and implementation of VoiceBox software .	
29	Công ty cổ phần TNTech/TNTECH JOINT STOCK COMPANY (*)	Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an insider					24/2/2025	14.42/2025/NQ- HĐQT ngày 21/2/2025 No.14.42/2025 NQ- HĐQT dated February 14th, 2025	Hợp đồng dịch vụ bảo trì hệ thống phần mềm FXDEALING - Quản lý mua bán ngoại tệ giữa Chi nhánh và Hội sở tại MSB / The maintenance service contract for FXDEALING software system - Foreign currency trading management software system between Head Office and branch of MSB	
30	Trung tâm kinh doanh VNPT - Hà Nội - Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ viễn thông thuộc Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam/ VNPT Business Center - Hanoi - Branch of the Telecommunications Services Corporation under the Vietnam Posts and Telecommunications Group.	Người có liên quan của cổ đồng lớn/Related party of a major shareholder					7/3/2025	15.03/2025/NQ- HĐQT ngày 4/3/2025 No.15.03/2025 NQ- HĐQT dated March 4th, 2025	Phụ lục số 03 v/v Gia hạn Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA/Appendix No. 03 regarding the Extension of the Contract for the Provision and Use of VNPT-CA Public Digital Signature Authentication Services.	
31	Công ty Cổ phần Quản trị Nguồn nhân lực TNTalent/TNTalent Human Resources Management Joint Stock Company (*)	Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an insider					14/3/2025	15.08/2025/NQ- HĐQT ngày 13/3/2025 No.15.08/2025 NQ- HĐQT dated March 13rd, 2025	Hợp đồng dịch vụ / Service Contract	

32	Ban Khách hàng Tổ chức Doanh nghiệp - Chi nhánh Tổng Công ty dịch vụ viễn thông thuộc Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam/ <i>Enterprise Customer Department - Branch of the Telecommunications Service Corporation under the Vietnam Posts and Telecommunications Group</i>	Người có liên quan của cổ đông lớn/ <i>Related party of a major shareholder</i>					16/5/2025	16.13/2025/NQ-HDQT ngày 16/5/2025 <i>No.16.13/2025 NQ-HDQT dated May 16th, 2025</i>	Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống hóa đơn điện tử E-invoice/ <i>The maintenance service contract for E-invoice system</i>	
33	Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX/ <i>TNEX One Member Limited Liability Finance Company</i>	Người có liên quan của MSB/ <i>Related party of MSB</i>					12/1/2026	18.09/2025/NQ-HDQT ngày 5/12/2025/ <i>No. 18.09/2025 NQ-HDQT dated December 5th 2025</i>	Văn bản thỏa thuận chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền internet/ <i>Agreement on the Transfer of the Right to Use an Internet Domain Name</i>	
34	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>					14/12/1999		Hợp đồng tiền gửi tại MSB/ <i>Deposit contract at MSB</i>	

(*) Công ty cổ phần TNTech và Công ty Cổ phần Quản trị Nguồn nhân lực TNTalent không còn là người liên quan của người nội bộ từ ngày 18/4/2025/
TNTech Joint Stock Company and TNTalent Human Resources Management Joint Stock Company have ceased to be related parties of the insider as of April 18, 2025

Phụ lục 04/Appendix 04: Giao dịch giữa người nội bộ MSB, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do MSB nắm quyền kiểm soát/Transaction between internal persons of MSB, related persons of internal persons and MSB's subsidiaries in which MSB takes controlling power

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại MSB Position at the MSB	Số CCCD/Hộ chiếu/Ngày cấp/Nơi cấp ID No./Date of issue/Pale of issue	Địa chỉ Address	Công ty con của MSB/Công ty do MSB nắm quyền kiểm soát MSB's subsidiaries/The company controlled by MSB	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND) Content, quantity, total value of transaction (VND)	Ghi chú Note
1	ĐẶNG THỊ HOÀI THU		Chánh Văn phòng MSB - Người phụ trách quản trị/Chief of the Office of MSB - Person in charge of Corporate Governance			Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2023-01-06	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	
2	LÊ CẨM THÚY	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-15	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	
3	LÊ CẨM THÚY	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-15	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	

4	LÊ CẨM THÚY	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-15	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	
5	LÊ CẨM THÚY	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-15	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	
6	LÊ CẨM THÚY	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-15	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	

7	LÊ CẨM THÚY	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-17	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	
8	LÊ CẨM THÚY	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-15	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	
9	LÊ THỊ THƯƠNG	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-29	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	
10	LÊ THỊ THƯƠNG	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-29	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	
11	LÊ THỊ THƯƠNG	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-29	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	
12	LÊ THỊ THƯƠNG	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-29	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	

13	LÊ THỊ THƯƠNG	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-29	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	
14	LÊ THỊ THƯƠNG	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-29	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	
15	LÊ THỊ THƯƠNG	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-29	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	
16	LÊ THỊ THƯƠNG	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-29	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	
17	LÊ THỊ THƯƠNG	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-29	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	
18	LÊ THỊ THƯƠNG	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2025-12-29	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Facility Agreement	

Phụ lục 05/ Appendix 05: Giao dịch giữa MSB với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between MSB and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)

STT No.	Tên tổ chức thực hiện giao dịch/ Name of the organization executing the transaction	Người nội bộ liên quan/Related insiders	Mối quan hệ liên quan với công ty/Related party relationship with the company	Nội dung giao dịch/Transaction content	Ghi chú (Ngày mở tài khoản)/Note (Account opening date)	Số dư tiền gửi tại thời điểm 31.12.2025 (Đơn vị: VNĐ)/ Deposit balance as of December 31, 2025 (Unit: VND)
1	Công ty Cổ phần Rox Living/Rox Living Joint Stock Company	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa - TV HĐQT độc lập MSB/Independent Board Member of MSB	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa là TV HĐQT/Member of the Board of Directors	- Tiền gửi tại MSB/Deposits at MSB - Thẻ tín dụng tại MSB/Credit Cards at MSB - Phải thu khác/Other receivables		
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Rox/Rox Group	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng - PCT TT HĐQT MSB/Vice Permanent Chairman of MSB	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng là TV HĐQT kiêm TGD/Member of the Board of Directors cum Chief Executive Officer	- Tiền gửi tại MSB/Deposits at MSB - Thẻ tín dụng tại MSB/Credit Cards at MSB		
3	Công ty Cổ phần FamilyMart Việt Nam/FamilyMart Vietnam Joint Stock Company	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng - PCT TT HĐQT MSB/Vice Permanent Chairman of MSB	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng là TV HĐQT/Member of the Board of Directors	- Tiền gửi tại MSB/Deposits at MSB - Thẻ tín dụng tại MSB/Credit Cards at MSB		
4	Công ty cổ phần ROX Asset/ROX Asset Joint Stock Company	Bà/Ms. Lê Thị Liên - TV HĐQT MSB/Board Member of MSB	Bà/Ms. Lê Thị Liên là TV HĐQT/Member of the Board of Directors	Tiền gửi tại MSB/Deposits at MSB		

PHỤ LỤC 06/Appendix 06:

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ The list of internal persons and their related persons

Stt No.	Mã CK Stock Code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MSB (nếu có) Position at the MSB (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CC/Passport/ Giấy ĐKKD) Type of Ownership Identification Document (ID Card/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Chú chú Notes
1	MSB	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn		Chủ tịch HĐQT/Chair man							26,281,514	0.84	25/04/2022			
1.01	MSB	Trần Hữu Kiên			Bố đẻ/ Biological Father						-	0.00				
1.02	MSB	Nguyễn Thị Hòa			Mẹ đẻ/ Biological Mother						-	0.00				
1.03	MSB	Nguyễn Lang Lai			Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)						-	0.00				
1.04	MSB	Trần Thị Bích			Mẹ vợ/Mother-in- law (Wife's side)						-	0.00				
1.05	MSB	Nguyễn Thị Nguyệt Hương			Vợ/Wife						-	0.00				
1.06	MSB	Trần Anh Quang			Con đẻ/Biological child						-	0.00				
1.07	MSB	Đỗ Xuân Linh			Con dâu/Daughter-in- law						-	0.00				
1.08	MSB	Trần Anh Đức			Con đẻ/Biological child						4,329	0.00				
1.09	MSB	Trần Phú Hạnh			Anh ruột/ Biological Older Brother						-	0.00				
1.10	MSB	Nguyễn Thị Chung Thụy			Chị dâu/Older Sister- in-law (Older Brother's Wife)						-	0.00				
1.11	MSB	Nguyễn Đình Lân			Anh vợ/Older Brother-in-law (Wife's side)						-	0.00				
1.12	MSB	Nguyễn Thị Kim Dung			Chị vợ/Older Sister- in-law (Wife's side)						-	0.00				
1.13	MSB	Nguyễn Thị Thanh Thụy			Chị vợ/Older Sister- in-law (Wife's side)						-	0.00				
1.14	MSB	Trần Hữu Nghiêm			Ông nội/Paternal Grandfather						-	0.00				
1.15	MSB	Trương Thị Nhuận			Bà nội/Paternal GrandMother						-	0.00				
1.16	MSB	Nguyễn Phú Ninh			Ông ngoại/Maternal Grandfather						-	0.00				
1.17	MSB	Nguyễn Thị Nữ			Bà ngoại/Maternal Grandmother						-	0.00				
1.18	MSB	Trần Thị Ninh			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)						-	0.00				
1.19	MSB	Trần Hữu Nghĩa			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)						-	0.00				
1.20	MSB	Trần Thị Hòa			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)						-	0.00				
1.21	MSB	Trần Thị An			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)						-	0.00				
1.22	MSB	Nguyễn Phú Thành			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)						-	0.00				
1.23	MSB	Nguyễn Thị Hiền			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)						-	0.00				
1.24	MSB	Nguyễn Thị Hiền			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)						-	0.00				
1.25	MSB	Nguyễn Thị Thơm			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)						-	0.00				
1.26	MSB	Nguyễn Thị Thiện			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)						-	0.00				

HÀNG

1.27	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB							0,00				
1.28	MSB	Công ty cổ phần Tập đoàn ROX/ Rox Group (*)			Ông Tuấn sở hữu từ 5% VDL trở lên; Vợ của ông Trần Anh Tuấn là Người quản lý/Mr. Tuấn owns 5% or more of the charter capital; The wife of Mr. Trần Anh Tuấn is a manager							0,00		31/12/2025		
1.29	MSB	CTCP Dịch vụ Thiết kế và Thi công TNS Decor/ TNS DECOR JSC			Anh ruột của ông Trần Anh Tuấn là Người quản lý/The biological older brother of Mr. Trần Anh Tuấn is the manager							0,00				
1.30	MSB	Công ty cổ phần Nam Thắng/ NAM THANG JOINSTOK COMPANY			Bố/Mẹ đẻ của ông Trần Anh Tuấn là Người quản lý/The biological father/mother of Mr. Trần Anh Tuấn is the manager							0,00				
1.31	MSB	Công ty TNHH Vĩnh Hông Trần Gia/Vinh Hang Tran Gia Company Limited (LLC)			Bố/Mẹ đẻ, anh ruột của ông Trần Anh Tuấn là Người quản lý/The biological father/mother and biological older brother of Mr. Trần Anh Tuấn are the managers							0,00				
2	MSB	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng An		Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman								528.333	0,02	25/04/2023		
2.01	MSB	Nguyễn Văn Thuận			Bố đẻ/ Biological Father							0,00				
2.02	MSB	Nguyễn Kim Phụng			Mẹ đẻ/ Biological Mother							0,00				
2.03	MSB	Phạm Thái			Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)							0,00				
2.04	MSB	Dương Thị Hy			Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)							0,00				
2.05	MSB	Phạm Thị Hà Thu			Vợ/Wife						92.092	0,00				
2.06	MSB	Nguyễn Hoàng Hiệp			Con đẻ/Biological child							0,00				
2.07	MSB	Nguyễn Hoàng Nghĩa			Con đẻ/Biological child							0,00				
2.08	MSB	Nguyễn Thị Hoàng Anh			Con dâu/Daughter-in-law							0,00				
2.09	MSB	Nguyễn Hoàng Anh			Anh ruột/ Biological Older Brother							0,00				
2.10	MSB	Nguyễn Thị Thanh Huyền			Chị ruột/Biological Older Sister							0,00				
2.11	MSB	Nguyễn Hoàng Giang			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister							0,00				
2.12	MSB	Nguyễn Thị Thu Thủy			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister							0,00				
2.13	MSB	Phạm Thông Nhất			Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)							0,00				
2.14	MSB	Nguyễn Tiến Sang			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)							0,00				
2.15	MSB	Nguyễn Thị Hòa			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)							0,00				
2.16	MSB	Lê Thị Bích Liên			Em dâu/Younger Sister-in-law (Younger Brother's Wife)						2	0,00				
2.17	MSB	Phạm Kim Chung			Em vợ/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Wife's side)						16.963	0,00				
2.18	MSB	Phạm Dương Hiếu			Em vợ/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Wife's side)							0,00				

2.19	MSB	Nguyễn Văn Phiên			Ông nội/Paternal Grandfather						-	0.00				
2.20	MSB	Nguyễn Thị Thuần			Bà nội/Paternal GrandMother						-	0.00				
2.21	MSB	Nguyễn Xuân Thi			Ông ngoại/Maternal Grandfather						-	0.00				
2.22	MSB	Nguyễn Thị Tuyết			Bà ngoại/Maternal Grandmother						-	0.00				
2.23	MSB	Nguyễn Hoàng Đăng			Cháu nội/Paternal Grandchildren						-	0.00				
2.24	MSB	Nguyễn Hoàng Khôi			Cháu nội/Paternal Grandchildren						-	0.00				
2.25	MSB	Nguyễn Văn Nguyên			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)						-	0.00				
2.26	MSB	Nguyễn Văn Quỳnh			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)						-	0.00				
2.27	MSB	Nguyễn Dũng Tiến			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)						-	0.00				
2.28	MSB	Nguyễn Văn Tịnh			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)						-	0.00				
2.29	MSB	Nguyễn Thị Cẩm			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)						-	0.00				
2.30	MSB	Nguyễn Thị Tuyền			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)						-	0.00				
2.31	MSB	Nguyễn Quốc Minh			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)						-	0.00				
2.32	MSB	Nguyễn Quốc Khánh			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)						-	0.00				
2.33	MSB	Nguyễn Quốc Tuấn			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)						-	0.00				
2.34	MSB	Nguyễn Thị Hoàng Yến			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)						-	0.00				
2.35	MSB	Nguyễn Thị Thủy Trang			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
2.36	MSB	Nguyễn Thảo My			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
2.37	MSB	Phạm Anh Quân			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						151	0.00				
2.38	MSB	Phạm Trung Hiếu			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
2.39	MSB	Nguyễn Lê Diệu Linh			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
2.40	MSB	Nguyễn Hoàng Nam			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
2.41	MSB	Nguyễn Tuy Tiến			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
2.42	MSB	Nguyễn Tuy Linh			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
2.43	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE/TNEX Finance Company Limited)		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB						-	0.00				
3	MSB	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng		Phó CT TT HĐQT Permanent Vice Chairman							398,623	0.01	25/04/2022			
3.01	MSB	Trần Xuân Vinh			Bố đẻ/ Biological Father						-	0.00				
3.02	MSB	Nguyễn Thị Nhự			Mẹ đẻ/ Biological Mother						-	0.00				
3.03	MSB	Kiều Ngọc Minh			Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)						-	0.00				
3.04	MSB	Phạm Thị Lan			Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)						-	0.00				
3.05	MSB	Kiều Thị Cẩm Ninh			Vợ/Wife						-	0.00				

3.06	MSB	Trần Xuân Kiều Đông			Con đẻ/Biological child						-	0,00				
3.07	MSB	Trần Kiều Trang			Con đẻ/Biological child						-	0,00				
3.08	MSB	Trần Nam Thắng			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister						-	0,00				
3.09	MSB	Đỗ Phương Thảo			Em dâu/Younger Sister-in-law (Younger Brother's Wife)						-	0,00				
3.10	MSB	Kiều Phương Ngọc			Em vợ/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Wife's side)					300	-	0,00				
3.11	MSB	Kiều Thị Anh Nga			Em vợ/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Wife's side)						-	0,00				
3.12	MSB	Trần Xuân Hoat			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)						-	0,00				
3.13	MSB	Nguyễn Quang Luân			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)						-	0,00				
3.14	MSB	Nguyễn Thị Thu			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)						-	0,00				
3.15	MSB	Trần Xuân Phương Nam			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth					60	-	0,00				
3.16	MSB	Trần Hà Phương			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
3.17	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB						-	0,00				
3.18	MSB	Công ty cổ phần Tập đoàn ROX/ Rox Group			Ông Trần Xuân Quang là TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/Afn. Tran Xuan Quang is a Board Member and Chief Executive Offie						-	0,00				
3.19	MSB	Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Sao Thổ/Sao Tho Investment and Trading Limited Liability Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation						-	0,00				
3.20	MSB	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Sao Hỏa/Sao Hoa Investment Single Member Limited Liability Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation						-	0,00				
3.21	MSB	CTCP đầu tư ROX Energy/ROX Energy Investment Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation						-	0,00				
3.22	MSB	Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Toàn Cầu Rox/Rox Global Energy Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation						-	0,00				
3.23	MSB	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Rox Ipark Việt Nam/Rox Ipark Vietnam Investment and Development Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation						-	0,00	31/12/2025			
3.24	MSB	Công ty cổ phần Rox Living /Rox Living Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation					31.159.718	-	0,99	31/12/2025			
3.25	MSB	Công ty Cổ phần ROX ASSET/ROX ASSET Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation						-	0,00	31/12/2025			

3.26	MSB	Công ty cổ phần Rox capital/Rox Capital Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation					1.560.000	0,05	31/12/2025			
3.27	MSB	Công ty cổ phần Rox Signature/Rox Signature Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation					-	0,00	31/12/2025			
3.28	MSB	Công ty TNHH đầu tư, thương mại và dịch vụ Sao Kim/Sao Kim Investment, Trade, and Services Limited Liability Company (**)			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation					-	0,00	31/12/2025			
3.29	MSB	Công ty Cổ phần TNC Holdings/TNC Holdings Joint Stock Company (**)			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation					-	0,00	31/12/2025			
3.3	MSB	Công ty TNHH MTV Đầu tư Sao Mai/Sao Mai Investment Single Member Limited Liability Company (**)			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation					-	0,00	31/12/2025			
3.31	MSB	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Sao Hoa/Sao Hoa Investment Single Member Limited Liability Company (**)			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation					-	0,00	31/12/2025			
3.32	MSB	Công ty Cổ phần FamilyMart Việt Nam/FamilyMart Vietnam Joint Stock Company			Ông Trần Xuân Quang là TV HĐQT/ Mr. Trần Xuân Quang is a Member of the Board of Directors					-	0,00				
3.33	MSB	Công ty Cổ phần ROX Key Holdings/ROX Key Holdings Joint Stock Company (***)			Ông Trần Xuân Quang là TV HĐQT/Người đại diện PL/Mr. Trần Xuân Quang is a Member of the Board of Directors and the Legal Representative					39.000.000	1,50	18/4/2025			số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ là số liệu tại thời điểm không còn là bên liên quan của Người nội bộ/ The number of shares held at the end of the reporting period is determined as at the date when the individual ceases to be a related party of the Insider
3.34	MSB	CTCP Đầu tư và quản lý bất động sản TN Property Management/ TN Property Management Investment and Real Estate Joint Stock Company (***)			Công ty con của Công ty Cổ phần ROX Key Holdings/The subsidiary of ROX Key Holdings Joint Stock Company					20.271.297	0,78	18/4/2025			số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ là số liệu tại thời điểm không còn là bên liên quan của Người nội bộ/ The number of shares held at the end of the reporting period is determined as at the date when the individual ceases to be a related party of the Insider
3.35	MSB	CTCP Thương mại & tư vấn đầu tư, thẩm định giá/Trading and Bidding Consulting, Valuation Joint Stock Company (***)			Công ty con của Công ty Cổ phần ROX Key Holdings/The subsidiary of ROX Key Holdings Joint Stock Company					-	0,00	18/4/2025			
3.36	MSB	CTCP Quản trị nguồn nhân lực: TNTalent/TNTalent Human Resource Management Joint Stock Company (***)			Công ty con của Công ty Cổ phần ROX Key Holdings/The subsidiary of ROX Key Holdings Joint Stock Company					-	0,00	18/4/2025			
3.37	MSB	Công ty Cổ phần TNTech/TNTech Joint Stock Company (***)			Công ty con của Công ty Cổ phần ROX Key Holdings/The subsidiary of ROX Key Holdings Joint Stock Company					-	0,00	18/4/2025			

4	MSB	Bà/Ms. Lê Thị Liên	Thành viên HĐQT Board Member								993,658	0.03	15/04/2022			
4.01	MSB	Lê Quang Duyên		Bố đẻ/Biological Father							-	0.00				
4.02	MSB	Nguyễn Thị Vỹ		Mẹ đẻ/Biological Mother							-	0.00				
4.03	MSB	Phạm Văn Xuyên		Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)							-	0.00				
4.04	MSB	Nguyễn Thị Téo		Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)							-	0.00				
4.05	MSB	Phạm Văn Ngọc		Chồng/Husband							-	0.00				
4.06	MSB	Phạm Lê Việt Anh		Con đẻ/Biological child							-	0.00				
4.07	MSB	Phạm Lê Việt Hưng		Con đẻ/Biological child							-	0.00				
4.08	MSB	Trần Thị Thanh Tân		Con dâu/Daughter-in-law							-	0.00				
4.09	MSB	Lưu Thị Hồng Lê		Con dâu/Daughter-in-law							-	0.00				
4.10	MSB	Lê Thị Vy		Chị ruột/Biological Older Sister							-	0.00				
4.11	MSB	Trần Xuân Thu		Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)							-	0.00				
4.12	MSB	Lê Xuân Thụy		Anh ruột/Biological Older Brother							-	0.00				
4.13	MSB	Nguyễn Thị Minh		Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)							-	0.00				
4.14	MSB	Lê Thị Sơn		Chị ruột/Biological Older Sister							-	0.00				
4.15	MSB	Lê Quang Hà		Anh ruột/Biological Older Brother							-	0.00				
4.16	MSB	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)							-	0.00				
4.17	MSB	Lê Quang Thanh		Anh ruột/Biological Older Brother							-	0.00				
4.18	MSB	Nguyễn Thị Ngọc		Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)							-	0.00				
4.19	MSB	Phạm Thế Hùng		Anh chồng/Older Brother-in-law (Husband's side)							-	0.00				
4.20	MSB	Phạm Chí Dũng		Anh chồng/Older Brother-in-law (Husband's side)							-	0.00				
4.21	MSB	Phạm Hồng Phúc		Anh chồng/Older Brother-in-law (Husband's side)							-	0.00				
4.22	MSB	Phạm Thái Văn		Chị chồng/Older Sister-in-law (Husband's side)							-	0.00				
4.23	MSB	Phạm Thị Hương		Chị chồng/Older Sister-in-law (Husband's side)							-	0.00				
4.24	MSB	Lê Quang Đăng		Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)							-	0.00				
4.25	MSB	Lê Thu Diễm		Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)							-	0.00				
4.26	MSB	Lê Thị Dung		Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)							-	0.00				
4.27	MSB	Nguyễn Tài Thìn		Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)							-	0.00				
4.28	MSB	Trần Thị Thu Hai		Cháu ruột/Niece/Nephew by birth							-	0.00				
4.29	MSB	Trần Thị Thu Hương		Cháu ruột/Niece/Nephew by birth							2,400	0.00				
4.30	MSB	Trần Thị Thu Lê		Cháu ruột/Niece/Nephew by birth							-	0.00				
4.31	MSB	Lê Cẩm Thủy		Cháu ruột/Niece/Nephew by birth							2,357,415	0.08				
4.32	MSB	Lê Trung Thành		Cháu ruột/Niece/Nephew by birth							-	0.00				

5.21	MSB	Nguyễn Hoàng Loan			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)							-	0.00				
5.22	MSB	Phạm Văn Hiến			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)							-	0.00				
5.23	MSB	Phạm Thị Hào			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)							-	0.00				
5.24	MSB	Phạm Thị Lan			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)							-	0.00				
5.25	MSB	Phạm Thị Mỹ Hạnh			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)						267	-	0.00				
5.26	MSB	Phạm Thị Hạnh Nguyễn			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)							-	0.00				
5.27	MSB	Phạm Thị Sơn			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)							-	0.00				
5.28	MSB	Nguyễn Phạm Hồng Lê			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth							-	0.00				
5.29	MSB	Nguyễn Phạm Hồng Nhi			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth							-	0.00				
5.30	MSB	Đinh Nho Thái Sơn			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth							-	0.00				
5.31	MSB	Đinh Tuấn Dũng			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth							-	0.00				
5.32	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB							-	0.00				
6	MSB	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa		Thành viên HĐQT độc lập Independent Board Member								188,300	0.01	25/04/2022			
6.01	MSB	Tạ Năng			Bố đẻ/ Biological Father							-	0.00				
6.02	MSB	Nguyễn Thị Kỳ			Mẹ đẻ/ Biological Mother							-	0.00				
6.03	MSB	Lê Thị Thương			Vợ/Wife							-	0.00				
6.04	MSB	Lê Văn Sáu			Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)							-	0.00				
6.05	MSB	Phạm Thị Hương			Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)							-	0.00				
6.06	MSB	Tạ Ngọc Bảo Châu			Con đẻ/Biological child							-	0.00				
6.07	MSB	Tạ Ngọc Bảo Trâm			Con đẻ/Biological child							-	0.00				
6.08	MSB	Tạ Ngọc Thiên An			Con đẻ/Biological child							-	0.00				
6.09	MSB	Tạ Xuân Thọ			Anh ruột/ Biological Older Brother							-	0.00				
6.10	MSB	Tạ Ngọc Trường			Anh ruột/ Biological Older Brother							-	0.00				
6.11	MSB	Nguyễn Thị Thanh			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)							-	0.00				
6.12	MSB	Tạ Thị Thủy Diệu			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister							-	0.00				
6.13	MSB	Đinh Văn Hòa			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)							-	0.00				
6.14	MSB	TẠ VĂN ĐỒ			Ông nội/Paternal Grandfather							-	0.00				
6.15	MSB	NGUYỄN THỊ THÌNH			Bà nội/Paternal GrandMother							-	0.00				
6.16	MSB	NGUYỄN VĂN NHIÊN			Ông ngoại/Maternal Grandfather							-	0.00				
6.17	MSB	PHẦN THỊ LÂM			Bà ngoại/Maternal Grandmother							-	0.00				
6.18	MSB	TẠ VĂN LƯU			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)							-	0.00				
6.19	MSB	TẠ VĂN NHẢ			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)							-	0.00				

6.20	MSB	TÀ THỊ LỤC			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)						-	0.00				
6.21	MSB	TÀ THỊ THUẬN			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)						-	0.00				
6.22	MSB	TÀ THỊ HOÀ			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)						-	0.00				
6.23	MSB	NGUYỄN XUÂN KHU			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)						-	0.00				
6.24	MSB	NGUYỄN XUÂN KHI			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)						-	0.00				
6.25	MSB	NGUYỄN THẾ BAY			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)						-	0.00				
6.26	MSB	NGUYỄN THỊ TỎ			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)						-	0.00				
6.27	MSB	NGUYỄN THỊ NHI			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)						-	0.00				
6.28	MSB	NGUYỄN THỊ SÁNG			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)						-	0.00				
6.29	MSB	NGUYỄN THỊ SOI			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)						-	0.00				
6.30	MSB	TÀ NGUYỄN THIÊN VƯƠNG			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
6.31	MSB	TÀ NGUYỄN HÙNG VƯƠNG			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
6.32	MSB	TÀ NHÂN CƯỜNG			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
6.33	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB						-	0.00				
6.34	MSB	Công ty cổ phần Tập đoàn ROX/ Rox Group			Ông Tạ Ngọc Đa là Phó Tổng Giám đốc/Mr. Tạ Ngọc Đa is the Deputy CEO						-	0.00				
6.35	MSB	Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Giải pháp thông minh/Smart Solutions Information Technology One Member Limited Liability Company			Ông Tạ Ngọc Đa là Người quản lý/Mr. Tạ Ngọc Đa is an enterprise manager						-	0.00				
6.36	MSB	Công ty TNHH MTV Công nghệ thông tin hệ thống thông minh/Smart System Information Technology One Member Limited Liability Company (****)			Ông Tạ Ngọc Đa là Người quản lý/Mr. Tạ Ngọc Đa is an enterprise manager						-	0.00		10/4/2025		
6.37	MSB	Công ty cổ phần Rox Living/Rox Living Joint Stock Company			Ông Tạ Ngọc Đa là TV HĐQT/Mr. Tạ Ngọc Đa is a member of the Board of Directors						31,159,718	0.99				
7	MSB	Ông/Mr. Võ Tấn Long		Thành viên HĐQT Board Member							-	0.00				
7.01	MSB	Hồ Quỳnh Giang			Vợ/Wife						-	0.00				
7.02	MSB	Võ Tấn Thọ			Bố đẻ/ Biological Father						-	0.00				
7.03	MSB	Nguyễn Kiều Oanh			Mẹ đẻ/ Biological Mother						-	0.00				
7.04	MSB	Hồ Ngọc Chính			Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)						-	0.00				
7.05	MSB	Hồ Thị Thanh Bình			Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)						-	0.00				
7.06	MSB	Võ Quỳnh Lan			Con đẻ/Biological child						-	0.00				
7.07	MSB	Võ Phong Lan			Con đẻ/Biological child						-	0.00				
7.08	MSB	Võ Kiều Dung			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister						-	0.00				
7.09	MSB	Phạm Ngọc Anh			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)						-	0.00				
7.10	MSB	Hồ Thị Quỳnh Minh			Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)						-	0.00				

7.11	MSB	VÔ TÂN QUỲNH			Ông nội/Paternal Grandfather						-	0.00				
7.12	MSB	VU THỊ TOÀN			Bà nội/Paternal GrandMother						-	0.00				
7.13	MSB	NGUYỄN SỸ AN			Ông ngoại/Maternal Grandfather						-	0.00				
7.14	MSB	VU THỊ LƯA			Bà ngoại/Maternal Grandmother						-	0.00				
7.15	MSB	VÔ TÂN THIẾT			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)						-	0.00				
7.16	MSB	VÔ TÂN QUANG			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)						-	0.00				
7.17	MSB	VU THỊ THÔNG			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)						-	0.00				
7.18	MSB	NGUYỄN THỊ MIỀN			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)						-	0.00				
7.19	MSB	NGUYỄN THỊ VĨNH			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)						-	0.00				
7.20	MSB	NGUYỄN MỘNG HÙNG			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)						-	0.00				
7.21	MSB	NGUYỄN KIM QUANG			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)						-	0.00				
7.22	MSB	NGUYỄN TỬ ANH			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)						-	0.00				
7.23	MSB	NGUYỄN THỊ HẠNH			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)						-	0.00				
7.24	MSB	NGUYỄN MINH ĐỨC			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)						-	0.00				
7.25	MSB	NGUYỄN MINH ĐẠC			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)						-	0.00				
7.26	MSB	VÔ TÂN LỘC			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)						-	0.00				
7.27	MSB	PHẠM VŨ ANH			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
7.28	MSB	PHẠM VŨ DUY ANH			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
7.29	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB						-	0.00				
8	MSB	Bà/Ms. Phạm Thị Thành		Trưởng Ban Kiểm soát Chief of the BOS							366,996	0.01	25/04/2022			
8.01	MSB	Phạm Lập			Bố đẻ/Biological Father						-	0.00				
8.02	MSB	Nguyễn Thị Xuyên			Mẹ đẻ/Biological Mother						-	0.00				
8.03	MSB	Phạm Quý Bô			Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)						-	0.00				
8.04	MSB	Nguyễn Thị Ngọc			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)						-	0.00				
8.05	MSB	Phạm Quý Thái			Chồng/Husband						-	0.00				
8.06	MSB	Phạm Quang Thanh			Con đẻ/Biological child						-	0.00				
8.07	MSB	Phạm Thị Thanh Hoa			Con đẻ/Biological child						-	0.00				
8.08	MSB	Nhữ Bá Nhứt			Con rể/Son-in-law						-	0.00				
8.09	MSB	Nguyễn Thị Thảo Hiền			Con dâu/Daughter-in-law						-	0.00				

8.10	MSB	Phạm Hồng Minh			Anh ruột/ Biological Older Brother						-	0.00				
8.11	MSB	Phạm Thị Châu Thảo			Chị ruột/Biological Older Sister						-	0.00				
8.12	MSB	Nguyễn Văn Tuấn			Anh rể/Older Brother- in-law (Older Sister's Husband)						-	0.00				
8.13	MSB	Phạm Xuân Hùng			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister						-	0.00				
8.14	MSB	Đỗ Thị Phương Hoa			Em dâu/Younger Sister-in-law (Younger Brother's Wife)						-	0.00				
8.15	MSB	Phạm Mỹ Thu			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister						-	0.00				
8.16	MSB	Nguyễn Văn Bình			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)						-	0.00				
8.17	MSB	Phạm Thị Hạnh			Chị dâu/Older Sister- in-law (Older Brother's Wife)						-	0.00				
8.18	MSB	Phạm Quý Tuyền			Anh chồng/Older Brother-in-law (Husband's side)						-	0.00				
8.19	MSB	Phạm Quốc Chi			Em chồng/Younger Sister-in-law/Brother- in-law (Husband's side)						-	0.00				
8.20	MSB	Phạm Quý Hương			Em chồng/Younger Sister-in-law/Brother- in-law (Husband's side)						-	0.00				
8.21	MSB	Nguyễn Thị Thu Hiền			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
8.22	MSB	Nguyễn Đức Hòa			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
8.23	MSB	Nguyễn Mỹ An			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
8.24	MSB	Nguyễn Đăng Dương			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
8.25	MSB	Phạm Phương Anh			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
8.26	MSB	Phạm Bảo Châu			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
8.27	MSB	Phạm Ngân Hà			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
8.28	MSB	Phạm Minh Quang			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0.00				
8.29	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con của Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB						-	0.00				
9	MSB	Bà/Ms. Chu Thị Đàm		Thành viên BKS BOS Member							221,457	0.01	25/04/2022			
9.01	MSB	Chu Danh Hải			Bố đẻ/ Biological Father						-	0.00				
9.02	MSB	Nguyễn Thị Nhỏ			Mẹ đẻ/ Biological Mother						-	0.00				
9.03	MSB	Nguyễn Tiến Thịnh			Bố chồng/Father-in- law (Husband's side)						-	0.00				
9.04	MSB	Nguyễn Thị Thịnh			Mẹ chồng/Mother-in- law (Husband's side)						-	0.00				
9.05	MSB	Nguyễn Tiến Khánh			Chồng/ Husband						-	0.00				
9.06	MSB	Nguyễn Phương Linh			Con đẻ/Biological child						-	0.00				
9.07	MSB	Nguyễn Tiến Quốc An			Con đẻ/Biological child						-	0.00				
9.08	MSB	Chu Danh Cách			Anh ruột/ Biological Older Brother						-	0.00				
9.09	MSB	Chu Danh Lợi			Anh ruột/ Biological Older Brother						-	0.00				
9.10	MSB	Chu Thị Liễu			Chị ruột/Biological Older Sister						-	0.00				

9.11	MSB	Chu Danh Cường			Anh ruột/Older Brother						-	0,00				
9.12	MSB	Chu Thị Uyên			Chị ruột/Older Sister						-	0,00				
9.13	MSB	Chu Thị Nguyễn			Chị ruột/Older Sister						-	0,00				
9.14	MSB	Phạm Quang Múi			Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)						-	0,00				
9.15	MSB	Nguyễn Đức Thịnh			Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)						-	0,00				
9.16	MSB	Nguyễn Văn Đông			Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)						-	0,00				
9.17	MSB	Nguyễn Hương Giang			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)						-	0,00				
9.18	MSB	Nguyễn Thị Hương			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)						-	0,00				
9.19	MSB	Nguyễn Thị Liên			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)						-	0,00				
9.20	MSB	Nguyễn Tiến Dũng			Em chồng/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Husband's side)						-	0,00				
9.21	MSB	Nguyễn Thị Bích Ngọc			Em chồng/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Husband's side)						-	0,00				
9.22	MSB	Nguyễn Tiến Long			Em chồng/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Husband's side)						-	0,00				
9.23	MSB	Nguyễn Thị Hồng Nga			Em chồng/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Husband's side)						-	0,00				
9.24	MSB	Chu Danh Bảy			Ông nội/Paternal Grandfather						-	0,00				
9.25	MSB	Trần Thu Châu			Bà nội/Paternal Grandmother						-	0,00				
9.26	MSB	Nguyễn Thế Chuẩn			Ông ngoại/Maternal Grandfather						-	0,00				
9.27	MSB	Nguyễn Thị Tý			Bà ngoại/Maternal Grandmother						-	0,00				
9.28	MSB	Chu Thị Sáu			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)						-	0,00				
9.29	MSB	Nguyễn Thế Tư			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)						-	0,00				
9.30	MSB	Nguyễn Thế Sáu			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)						-	0,00				
9.31	MSB	Chu Thị Như			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						1,700	0,00				
9.32	MSB	Chu Thị Thúy Quỳnh			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
9.33	MSB	Chu Thị Mai			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
9.34	MSB	Chu Thị Ngọc			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
9.35	MSB	Chu Thị Cúc Anh			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
9.36	MSB	Chu Thị Vân			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
9.37	MSB	Chu Thị Kim Nhung			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
9.38	MSB	Chu Danh Tùng			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
9.39	MSB	Phạm Quang Mạnh			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				

9.4	MSB	Phạm Thị Hiền			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
9.41	MSB	Chu Văn Trang			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
9.42	MSB	Chu Danh Đức			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
9.43	MSB	Nguyễn Thị Quyên			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
9.44	MSB	Nguyễn Đức Hưng			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
9.45	MSB	Nguyễn Trường Giang			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
9.46	MSB	Nguyễn Trường Sơn			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
9.47	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB						-	0,00				
9.48	MSB	Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Nguyễn Tiên/Nguyen Tien Service and Trade Limited Liability Company			Em chồng của bà Chu Thị Đàm sở hữu từ 5% VDL/Ms. Chu Thị Đàm's younger brother-in-law holds 5% or more of the charter capital.						-	0,00				
10	MSB	Bà/Ms. Lê Thanh Hà		Thành viên BKS BOS Member							372,270	0,01	25/04/2022			
10.01	MSB	Lê Minh Chuyên			Bố đẻ/ Biological Father						-	0,00				
10.02	MSB	Nguyễn Thị Lai			Mẹ đẻ/ Biological Mother						-	0,00				
10.03	MSB	Vũ Công Tâm			Bố chồng/ Father-in-law (Husband's side)						-	0,00				
10.04	MSB	Trịnh Quỳnh Như			Mẹ chồng/ Mother-in-law (Husband's side)						-	0,00				
10.05	MSB	Vũ Thanh Sơn			Chồng/ Husband						9,606	0,00				
10.06	MSB	Vũ Đức Hải			Con đẻ/ Biological child						-	0,00				
10.07	MSB	Vũ Bảo Lâm			Con đẻ/ Biological child						-	0,00				
10.08	MSB	Trịnh Thị Phương Hà			Con dâu/ Daughter-in-law						-	0,00				
10.09	MSB	Lê Thị Thanh Huyền			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister						56,306	0,00				
10.10	MSB	Lê Thị Thanh Hương			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister						-	0,00				
10.11	MSB	Đỗ Ngọc Cương			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)						158,258	0,01				
10.12	MSB	Vũ Tiến Hùng			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)						-	0,00				
10.13	MSB	Vũ Quỳnh Lan			Em chồng/ Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Husband's side)						-	0,00				
10.14	MSB	Đỗ Thanh Ngọc			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
10.15	MSB	Đỗ Hồng Giang			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
10.16	MSB	Vũ Phương Uyên			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
10.17	MSB	Vũ Bảo Anh			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth						-	0,00				
10.18	MSB	Công ty Cổ phần Kiến Trúc và Xây Dựng VINALIGHT			Bà Lê Thanh Hà sở hữu từ 5% VDL/Ms. Lê Thanh Hà holds 5% or more of the charter capital						-	0,00				



10.19	MSB	Công ty TNHH MTV TM Hùng Hải			Em rể của bà Lê Thanh Hà sở hữu từ 3% VDL/Ms. Lê Thanh Hà's younger brother-in-law holds 3% or more of the charter capital.							0.00				
10.20	MSB	Công ty CP VTK			Em rể của bà Lê Thanh Hà sở hữu từ 3% VDL/Ms. Lê Thanh Hà's younger brother-in-law holds 3% or more of the charter capital.							0.00				
10.21	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB							0.00				
11	MSB	Ông/Mr. Nguyễn Phi Hùng		Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer								0.00	30/10/2023			
11.01	MSB	Dương Thị Hồng Vân			Vợ/Wife							15	0.00			
11.02	MSB	Nguyễn Hồng Viêm			Bố đẻ/ Biological Father							0.00				
11.03	MSB	Phan Thị Lê			Mẹ đẻ/ Biological Mother							0.00				
11.04	MSB	Nguyễn Văn Linh			Con đẻ/Biological child							0.00				
11.05	MSB	Nguyễn Văn Giang			Con đẻ/Biological child							0.00				
11.06	MSB	Nguyễn Hùng Minh			Con đẻ/Biological child							0.00				
11.07	MSB	Nguyễn Thị Hồng Nhung			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister							0.00				
11.08	MSB	Nguyễn Quốc Hội			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)							0.00				
11.09	MSB	Phan Thị Vĩ			Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)							0.00				
11.10	MSB	Dương Thị Thu Hiền			Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)							0.00				
11.11	MSB	Nguyễn Việt Yêm			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)							0.00				
11.12	MSB	Phan Thị Lự			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)							0.00				
11.13	MSB	Phan Thị Tuyết Mai			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)							0.00				
11.14	MSB	Phan Thị Vinh			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)							0.00				
11.15	MSB	Nguyễn Công Khang			Cháu ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)							0.00				
11.16	MSB	Nguyễn Thị Luận			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)							0.00				
11.17	MSB	Phan Thị Dung			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)							0.00				
11.18	MSB	Phan Thị Thanh Diệp			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)							0.00				
11.19	MSB	Nguyễn Đức Việt			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth							0.00				
11.20	MSB	Nguyễn Phương Dung			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth							0.00				
12	MSB	Bà/Ms. Nguyễn Hương Loan		Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer							310,040	0.01	01/06/2009			

12.01	MSB	Nguyễn Hữu Quế			Bố đẻ/Biological Father					-	0.00				
12.02	MSB	Nguyễn Thị Bạch Ngọc			Mẹ đẻ/Biological Mother					-	0.00				
12.03	MSB	Dương Đức Thịnh			Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)					-	0.00				
12.04	MSB	Ngô Tú Anh			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)					-	0.00				
12.05	MSB	Dương Anh Đức			Chồng/Husband					-	0.00				
12.06	MSB	Dương Nguyễn Minh Châu			Con đẻ/Biological child					-	0.00				
12.07	MSB	Dương Nguyễn Minh Hạnh			Con đẻ/Biological child					-	0.00				
12.08	MSB	Dương Nguyễn Minh Khôi			Con đẻ/Biological child					-	0.00				
12.09	MSB	Nguyễn Anh Kim			Chị ruột/Biological Older Sister					-	0.00				
12.10	MSB	Lê Việt Dũng			Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)					-	0.00				
12.11	MSB	Nguyễn Bích Phượng			Em ruột/Biological younger Brother/Sister					-	0.00				
12.12	MSB	Nguyễn Quốc Hoàn			Em rể/Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)					-	0.00				
12.13	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV INEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited (*****)		Công ty con Subsidiary	bà Nguyễn Hương Loan là TV HETV/Mrs. Nguyễn Hương Loan is a member of the Members' Council					-	0.00		22/8/2025		
13	MSB	Ông/Mr. Nguyễn Thế Minh (*****)		Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer						58,948	0.00	01/01/2023	13/1/2025		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ là số liệu tại thời điểm thời điểm chấm dứt nắm giữ/ The number of shares held at the end of the reporting period is determined as at the date of cessation
13.01	MSB	Nguyễn Đình Tĩnh			Bố đẻ/Biological Father					-	0.00		13/1/2025		
13.02	MSB	Hoàng Thị Tranh			Mẹ đẻ/Biological Mother					-	0.00		13/1/2025		
13.03	MSB	Nguyễn Đức Liêm			Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)					-	0.00		13/1/2025		
13.04	MSB	Nguyễn Thị Nghiễm			Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)					-	0.00		13/1/2025		
13.05	MSB	Nguyễn Thu Trang			Vợ/Wife					156,125	0.01		13/1/2025		số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ là số liệu tại thời điểm không còn là bên liên quan của Người nội bộ/ The number of shares held at the end of the reporting period is determined as at the date when the individual ceases to be a related party of the Insider
13.06	MSB	Nguyễn Minh Nam			Con đẻ/Biological child					-	0.00		13/1/2025		
13.07	MSB	Nguyễn Minh Nhật			Con đẻ/Biological child					-	0.00		13/1/2025		
13.08	MSB	Nguyễn Nhật Minh			Con đẻ/Biological child					-	0.00		13/1/2025		
13.09	MSB	Nguyễn Minh An			Con đẻ/Biological child					-	0.00		13/1/2025		
13.10	MSB	Nguyễn Thị Thủy			Chị ruột/Biological Older Sister					-	0.00		13/1/2025		
13.11	MSB	Nguyễn Thành Trung			Anh ruột/Biological Older Brother					-	0.00		13/1/2025		
13.12	MSB	Nguyễn Minh Đức			Em ruột/Biological younger Brother/Sister					-	0.00		13/1/2025		
13.13	MSB	Nguyễn Hải Yến			Em ruột/Biological younger Brother/Sister					-	0.00		13/1/2025		
13.14	MSB	Động Thị Hải Ninh			Em dâu/Younger Sister-in-law (Younger Brother's Wife)					-	0.00		13/1/2025		
13.15	MSB	Đỗ Quốc Ân			Em rể/Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)					-	0.00		13/1/2025		

13.16	MSB	Phạm Thị Hằng			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)					-	0.00		13/1/2025		
13.17	MSB	Nguyễn Hồng Ánh			Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)					-	0.00		13/1/2025		
13.18	MSB	Nguyễn Khánh Thu			Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)					-	0.00		13/1/2025		
13.19	MSB	Công ty Cổ phần quản trị nguồn nhân lực TNTalent/TNTalent Human Resource Management Joint Stock Company			Vợ của ông Nguyễn Thế Minh là người quản lý/Mr. Nguyễn Thế Minh's wife is the manager					-	0.00		13/1/2025		
14	MSB	Bà/Ms. Đinh Thị Tô Uyên (*****)		Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer						141,960	0.01	12/04/2022	13/1/2025		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ là số liệu tại thời điểm thời điểm closing shareholding is determined as at the date of cessation
14.01	MSB	Lục Phương Nghĩa			Chồng/ Husband					-	0.00		13/1/2025		
14.02	MSB	Lục Thanh Giang			Con đẻ/Biological child					-	0.00		13/1/2025		
14.03	MSB	Đinh Xuân Bách			Bố đẻ/ Biological Father					-	0.00		13/1/2025		
14.04	MSB	Hoàng Thị Êm			Mẹ đẻ/ Biological Mother					-	0.00		13/1/2025		
14.05	MSB	Lục Văn Nghi			Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)					-	0.00		13/1/2025		
14.06	MSB	Nguyễn Huỳnh Phương			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)					-	0.00		13/1/2025		
14.07	MSB	Đinh Việt Anh			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister					-	0.00		13/1/2025		
14.08	MSB	Hà Thị Thu Hoài			Em dâu/Younger Sister-in-law (Younger Brother's Wife)					-	0.00		13/1/2025		
14.09	MSB	Vũ Thị Khoát			Mẹ kế/Step-mother					-	0.00		13/1/2025		
14.10	MSB	Đinh Thị Diệp			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)					-	0.00		13/1/2025		
14.11	MSB	Hoàng Mạnh Tào			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)					-	0.00		13/1/2025		
14.12	MSB	Hoàng Văn Sát			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)					-	0.00		13/1/2025		
14.13	MSB	Hoàng Văn Từ			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)					-	0.00		13/1/2025		
14.14	MSB	Hoàng Văn Phấn			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)					-	0.00		13/1/2025		
14.15	MSB	Hoàng Thị Vui			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)					-	0.00		13/1/2025		
14.16	MSB	Hoàng Thị Sơn			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)					-	0.00		13/1/2025		
14.17	MSB	Hoàng Thị Huệ			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)					-	0.00		13/1/2025		
14.18	MSB	Hoàng Thị Đêm			Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)					-	0.00		13/1/2025		
14.19	MSB	Đinh Việt Long			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth					-	0.00		13/1/2025		
15	MSB	Bà/Ms. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer						396,084	0.01	12/04/2022			
15.01	MSB	Trần Quốc Anh			Chồng/ Husband					-	0.00				
15.02	MSB	Trần Việt Dũng			Con đẻ/Biological child					-	0.00				
15.03	MSB	Nguyễn Thị Hoàng Hà			Mẹ đẻ/ Biological Mother					-	0.00				
15.04	MSB	Nguyễn Anh Tuấn			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister					-	0.00				

15.05	MSB	Nguyễn Ngọc Linh			Em dâu/Younger Sister-in-law (Younger Brother's Wife)							0.00				
15.06	MSB	Nguyễn Thị Minh Tâm			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)							0.00				
16	MSB	Bà/Ms.Đỗ Thị Tuyết Nhung (*****)		Phụ trách kế toán/Person in charge of accounting							900	0.00	12/02/2025			
16.01	MSB	Trần Quốc Hoàn			Chồng/ Husband							0.00				
16.02	MSB	Trần Đỗ Văn Khánh			Con đẻ/Biological child							0.00				
16.03	MSB	Đỗ Hữu Dũng			Bố đẻ/ Biological Father							0.00				
16.04	MSB	Nguyễn Thị Ngọc Minh			Mẹ đẻ/ Biological Mother							0.00				
16.05	MSB	Trần Văn Hùng			Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)							0.00				
16.06	MSB	Vương Thị Hoi			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)							0.00				
16.07	MSB	Đỗ Thị Huyền			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister							0.00				
16.08	MSB	Trần Văn Toàn			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)							0.00				
17	MSB	Bà/Ms. Đặng Thị Hoài Thu		Chánh Văn phòng MSB - Người phụ trách quản trị/Chief of the Office of MSB - Person in charge of Corporate Governance								0.00	17/02/2021			
17.01	MSB	Đặng Văn Phòng			Bố đẻ/ Biological Father							0.00				
17.02	MSB	Trần Thị Đoàn Trang			Mẹ đẻ/ Biological Mother							0.00				
17.03	MSB	Cao Đức Thắng			Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)							0.00				
17.04	MSB	Đinh Thị Xuân			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)							0.00				
17.05	MSB	Cao Bà Lâm			Chồng/ Husband							0.00				
17.06	MSB	Cao Đặng Lâm Anh			Con đẻ/Biological child							0.00				
17.07	MSB	Cao Đặng Thu Anh			Con đẻ/Biological child							0.00				
17.08	MSB	Đặng Thị Thu Hồng			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister							0.00				
17.09	MSB	Trần Anh Tuấn			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)							0.00				

(*) Ông Trần Anh Tuấn không còn sở hữu từ 5% VDL trở lên tại Công ty cổ phần Tập đoàn ROX từ 31/12/2025; Vợ của ông Trần Anh Tuấn không còn là Người quản lý tại Công ty cổ phần Tập đoàn ROX từ 31/12/2025/As of December 31, 2025, Mr. Trần Anh Tuấn no longer owns 5% or more of the charter capital of ROX Group Joint Stock Company; as of December 31, 2025, Mr. Trần Anh Tuấn's wife is no longer a manager of ROX Group Joint Stock Company

(**) Không còn là công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX từ 31/12/2025/As of December 31, 2025, it is no longer a subsidiary of ROX Group Joint Stock Company

(***) Ông Trần Xuân Quang không còn giữ chức vụ quản lý tại Công ty Cổ phần ROX Key Holdings từ 18/04/2025/ Mr. Trần Xuân Quang no longer holds a managerial position at ROX Key Holdings Joint Stock Company as of April 18, 2025

(****) Công ty đã giải thể từ 10/04/2025/ The company was dissolved as of April 10, 2025

(*****) Bà Nguyễn Hương Loan không còn là TV HĐQT của Công ty tài chính TNHH MTV TNEC (TNEC FINANCE) từ 22/08/2025/As of August 22, 2025, Mrs. Nguyễn Hương Loan is no longer a member of the Members' Council of TNEC Finance Company Limited (TNEC FINANCE)

(*****) Ông Nguyễn Thế Minh và Bà Đinh Thị Tố Uyên không còn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc MSB từ 13/01/2025 - Mr. Nguyễn Thế Minh and Ms. Đinh Thị Tố Uyên ceased to hold the position of Deputy Chief Executive Officer of MSB as of January 13, 2025

(*****) Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung giữ chức vụ phụ trách kế toán từ ngày 12/02/2025 - Mr. Đỗ Thị Tuyết Nhung has held the position of Chief Accountant-in-charge since February 12, 2025

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của MSB/ *MSB share transactions of internal persons and related persons*

STT No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ (%) <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ (%) <i>Percentage</i>	
1	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT/Chairman	21,901,262	0.84	26,281,514	0.84	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
	Trần Anh Đức	Bên có liên quan của Người nội bộ/Related party of an Insider	108	0.00	4,529	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu; giao dịch cổ phiếu trong kỳ/ <i>Receipt of stock dividends; share transactions during the period</i>
2	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng An	Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman	440,278	0.02	528,333	0.02	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
	Phạm Thị Hà Thủy	Bên có liên quan của Người nội bộ/Related party of an Insider	76,744	0.00	92,092	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
	Phạm Kim Chung (*)	Bên có liên quan của Người nội bộ/Related party of an Insider	14,136	0.00	16,963	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
	Phạm Anh Quân (*)	Bên có liên quan của Người nội bộ/Related party of an Insider	1,023,126	0.04	151	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu; giao dịch cổ phiếu trong kỳ/ <i>Receipt of stock dividends; share transactions during the period</i>
3	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng	Phó CT TT HĐQT Permanent Vice Chairman	332,186	0.01	398,623	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
	Trần Xuân Phương Nam (*)	Bên có liên quan của Người nội bộ/Related party of an Insider	50	0.00	60	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
	Công ty Cổ phần ROX Key Holdings/ROX Key Holdings Joint Stock Company (1)	Bên có liên quan của Người nội bộ/Related party of an Insider (không còn là bên có liên quan của Người nội bộ từ 18/4/2025; số cổ phiếu cuối kỳ là số liệu tại thời điểm không còn là bên liên quan của Người nội bộ)/(ceased to be a related party of an Insider as at 18 April 2025; closing shareholding as at such date)	63,212,282	2.43	39,000,000	1.50	Giao dịch cổ phiếu trong kỳ/ <i>Share transactions during the period</i>

4	Bà/Ms. Lê Thị Liên	Thành viên HĐQT Board Member	828,049	0.03	993,658	0.03	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
	Trần Thị Thu Hương (*)	Bên có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related party of an Insider</i>	1,000	0.00	2,400	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu; giao dịch cổ phiếu trong kì/ <i>Receipt of stock dividends; share transactions during the period</i>
	Lê Cẩm Thúy (*)	Bên có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related party of an Insider</i>	1,969,003	0.08	2,357,415	0.08	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
5	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Board Member cum Chief Executive Officer (CEO)	492,128	0.02	590,553	0.02	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
	Phạm Thị Nga	Bên có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related party of an Insider</i>	215	0.00	258	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
	Phạm Thị Mỹ Hạnh (*)	Bên có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related party of an Insider</i>	223	0.00	267	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
6	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa	Thành viên HĐQT độc lập Independent Board Member	156,917	0.01	188,300	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
	Công ty cổ phần Rox Living /Rox Living Joint Stock Company	Bên có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related party of an Insider</i>	25,966,432	0.99	31,159,718	0.99	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
7	Bà/Ms. Phạm Thị Thành	Trưởng Ban Kiểm soát Chief of the BOS	305,830	0.01	366,996	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
8	Bà/Ms. Chu Thị Đàm	Thành viên BKS BOS Member	184,548	0.01	221,457	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
	Chu Thị Như (*)	Bên có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related party of an Insider</i>	-	0.00	1,700	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu; giao dịch cổ phiếu trong kì
9	Bà/Ms. Lê Thanh Hà	Thành viên BKS BOS Member	310,225	0.01	372,270	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
	Vũ Thanh Sơn	Bên có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related party of an Insider</i>	8,005	0.00	9,606	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
	Lê Thị Thanh Huyền	Bên có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related party of an Insider</i>	46,922	0.00	56,306	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
	Đỗ Ngọc Cương	Bên có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related party of an Insider</i>	131,882	0.01	158,258	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
10	Bà/Ms. Nguyễn Hương Loan	Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer	258,367	0.01	310,040	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>

11	Bà/Ms. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer	330,070	0.01	396,084	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
12	Bà/Ms. Đỗ Thị Tuyết Nhung (**)	Phụ trách kế toán/Person in charge of accounting (bổ nhiệm ngày 12/02/2025; số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ là số liệu tại thời điểm được bổ nhiệm)/(appointed on 12 February 2025; the number of shares held at the beginning of the period is determined as of the appointment date)	5,162	0.00	900	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu; giao dịch cổ phiếu trong kì/ <i>Receipt of stock dividends; share transactions during the period</i>
13	Công đoàn Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	Công đoàn/Trade Union	3,786,900	0.15	4,550,413	0.15	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>
14	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam/ Vietnam Posts and Telecommunications Group (VNPT)	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>	157,254,977		188,705,972	6.05	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Receipt of stock dividends</i>

- (*) Người có liên quan theo định nghĩa của Luật Các tổ chức tín dụng 2024 (không thuộc trường hợp phải CBTT và báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu theo Thông tư 96/2020/TT-BTC)
- Related persons as defined under the Law on Credit Institutions 2024 (not subject to the obligation of information disclosure and reporting of share trading results in accordance with Circular No. 96/2020/TT-BTC)
- (1) CTCP Rox Key Holdings không còn là người liên quan của người nội bộ từ ngày 18/04/2025 - ROX Key Holdings Joint Stock Company is no longer a related party to the insider as of April 18, 2025
- (**) Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung giữ chức vụ phụ trách kế toán từ ngày 12/02/2025 - Ms. Đỗ Thị Tuyết Nhung has held the position of Chief Accountant-in-charge since February 12, 2025